

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN

ĐẦU TƯ DỆT MAY G.HOME

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 2500395568 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 20/4/2010, cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 18/9/2014)



NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Quyết định đăng ký niêm yết số: do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày.... tháng năm 2015)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỆT MAY G.HOME



Địa chỉ: Thôn Đại Phúc – Xã Đạo Đức – Huyện Bình Xuyên – Tỉnh Vĩnh Phúc
Điện thoại: 0211.3593.322
Fax: 0211.3582.288
Website: www.cozin.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM



Địa chỉ: Số 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3556 2876 Fax: (84-4) 3556 2874
Chi nhánh: 49 Tôn Thất Đạm, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 3820 9986 Fax: (84-8) 3820 9993
Website: www.vietinbanksc.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Ông Nguyễn Hách
Điện thoại: 0907636666

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Fax: 0211.3582.266

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỆT MAY G.HOME

(Giấy chứng nhận ĐKKD số: 2500395568 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 20/4/2010, cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 18/9/2014)

(Thôn Đại Phúc – Xã Đạo Đức – Huyện Bình Xuyên – Tỉnh Vĩnh Phúc, Điện thoại: 0211.3593.322
Fax: 0211.3582.288, Website: www.conzin.com.vn)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Dệt may G.HOME
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu	: G20
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết	: 9.600.000 cổ phần (Bằng chữ: Chín triệu sáu trăm nghìn cổ phần).
Tổng giá trị niêm yết (theo mệnh giá)	: 96.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín mươi sáu tỷ đồng)
Tổ chức kiểm toán	: Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt
<u>Trụ sở:</u>	: Số 29 Hoàng Sa, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
<u>Chi nhánh</u>	: Số 15, Ngõ 640 Đường Láng, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại	: 04. 3793.1428
Fax	: 04.3793.1429
Tổ chức tư vấn	: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam (VietinBankSc)

Trụ sở : 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại : 04. 3556 2876

Fax : 04. 3556 2874

Website : www.vietinbanksc.com.vn

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh : 49 Tôn Thất Đạm, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : 08. 3820 9987

Fax : 08. 3820 0921

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	7
1.	Rủi ro về kinh tế	7
1.1.	Tốc độ tăng trưởng kinh tế	7
2.	Rủi ro về luật pháp.....	10
3.	Rủi ro đặc thù ngành.....	11
4.	Rủi ro khác.....	11
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH12	
1.	Tổ chức niêm yết	12
2.	Tổ chức tư vấn.....	12
III.	CÁC KHÁI NIỆM.....	13
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	14
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	14
2.	Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty	17
3.	Cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông lớn, cổ đông sáng lập	24
4.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức Đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức Đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức Đăng ký niêm yết.....	26
5.	Hoạt động kinh doanh.....	27
6.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	44
7.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành	46
8.	Chính sách đối với người lao động.....	49
9.	Chính sách cổ tức.....	50
10.	Tình hình hoạt động tài chính.....	51
11.	Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng	61
12.	Tài sản.....	70
13.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo	71
14.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên	74
15.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết.....	74
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán	74

V.	CỔ PHIẾU NIÊM YẾT	75
1.	Loại chứng khoán	75
2.	Mệnh giá.....	75
3.	Tổng số chứng khoán niêm yết.....	75
4.	Mã Chứng khoán	75
5.	Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành.....	75
6.	Phương pháp tính giá.....	76
7.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	77
8.	Các loại thuế có liên quan.....	78
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT.....	80
1.	Tổ chức kiểm toán	80
2.	Tổ chức tư vấn.....	80
VII.	PHỤ LỤC	81
1.	Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh;	81
2.	Phụ lục III: Điều lệ Công ty;.....	81
3.	Phụ lục IV: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2014 đến 17/4/2014; BCTC kiểm toán giai đoạn 18/4/2014 đến 31/12/2014 và BCTC Quý II/2015 của Công ty cổ phần Đầu tư Dệt may G.HOME.....	81

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty	17
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần Công ty tại thời điểm 08/6/2015 .	24
Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập.....	25
Bảng 4: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 08/6/2015	25
Bảng 5: Cơ cấu doanh thu thuần giai đoạn 2013-30/6/2015	30
Bảng 6: Cơ cấu lợi nhuận gộp giai đoạn 2013-30/6/2015.....	32
Bảng 07: Danh sách các nhà cung cấp nguyên vật liệu sản xuất bông tấm của Công ty	33
Bảng 08: Danh sách các nhà cung cấp nguyên vật liệu sản xuất chần, ga, gối, đệm của Công ty	33
Bảng 09: Chi phí sản xuất của Công ty qua các năm	34
Bảng 10: Một số hợp đồng lớn được ký kết đã và đang thực hiện.....	40
Bảng 11: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm.....	44
Bảng 12: So sánh các chỉ tiêu về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2014	47
Bảng 13: So sánh các chỉ tiêu tài chính năm 2014	48
Bảng 15: Tình hình trả cổ tức năm 2014	51
Bảng 16: Các khoản phải nộp của Công ty giai đoạn 2013 - 30/6/2015	52
Bảng 17: Số dư các Quỹ tại thời điểm 31/12/2015 và 30/6/2015	53
Bảng 18: Tình hình các khoản phải thu.....	53
Bảng 19: Tình hình các khoản phải trả.....	54
Bảng 20: Chi tiết các khoản vay ngắn hạn và dài hạn của Công ty	56
Bảng 21: Chi tiết các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn của Công ty	58
Bảng 22: Hàng tồn kho.....	59
Bảng 23: Một số chỉ tiêu tài chính năm 2013 – 2014.....	60
Bảng 24: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.....	61
Bảng 25: Danh mục tài sản cố định tại ngày 30/6/2015.....	70
Bảng 26: Danh mục đất đai, nhà xưởng thuộc sở hữu Công ty.....	71
Bảng 27: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm 2015	71

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

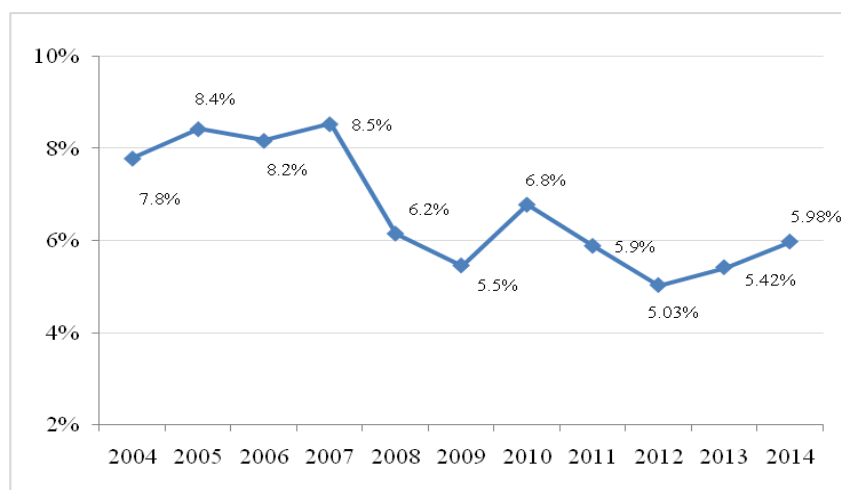
1. Rủi ro về kinh tế

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản trong nền kinh tế như: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Công ty Cổ phần Đầu tư Dệt may G.HOME cũng như các doanh nghiệp khác là một chủ thể tham gia vào nền kinh tế nên cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của những nhân tố đó. Khi nền kinh tế trong chu kỳ tăng trưởng, các yếu tố vĩ mô được kiểm soát tốt, sức cầu tăng mạnh là động lực thúc đẩy các doanh nghiệp phát triển, ngược lại khi kinh tế suy thoái, lãi suất, lạm phát tăng cao... là lực cản không nhỏ tác động đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Ngày 11/01/2007, Việt Nam chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), đánh dấu sự hội nhập của nền kinh tế Việt Nam vào nền kinh tế thế giới. Song hành cùng các cơ hội đối với các doanh nghiệp Việt Nam là những tác động tiêu cực từ nền kinh tế thế giới. Cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008 trên toàn cầu đã tác động mạnh vào nền kinh tế Việt Nam. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2008 giảm còn 6,23% trong khi tỷ lệ lạm phát tăng cao lên đến 19,9%. Thời gian qua, kinh tế thế giới mặc dù đang phục hồi và có những chuyển biến tích cực, song nhìn chung chưa thực sự ổn định và còn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất lợi tác động đến kinh tế nước ta.

Tỷ lệ GDP của Việt Nam giai đoạn 2004 – 2014



(Nguồn: Tổng Cục Thống kê Việt Nam)

Năm 2012 mức tăng trưởng kinh tế đạt thấp so với các năm trước là do tình hình kinh tế - xã hội trong nước vẫn tiếp tục bị ảnh hưởng từ diễn biến phức tạp của kinh tế toàn cầu cùng với việc thắt chặt tài khóa và tiền tệ trong nước để kiềm chế lạm phát nên gặp nhiều khó khăn, nhiều ngành, lĩnh vực gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh và tiêu thụ sản

phẩm. Sản xuất công nghiệp chiếm tỷ trọng lớn nhưng kết quả tăng thấp. Tuy nhiên, với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước nền kinh tế - xã hội có những chuyển biến tích cực và đúng hướng. Kinh tế vĩ mô nhìn chung ổn định. Tăng trưởng ở mức hợp lý. Lạm phát được kiểm chế. Sản xuất công nghiệp phát triển với những dấu hiệu phục hồi, hàng tồn kho có xu hướng giảm. Sản xuất nông nghiệp và hoạt động kinh doanh của khu vực dịch vụ giữ ổn định.

Trong năm 2013 tình hình nền kinh tế đã có những cải thiện nhất định. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê Việt Nam tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2013 tăng 5,42% so với năm 2012. Mức tăng trưởng năm 2013 tuy thấp hơn mục tiêu tăng 5,5% đề ra nhưng cao hơn mức tăng của năm 2012 và có tín hiệu phục hồi.

Bước sang năm 2014, với việc xác định mục tiêu tổng quát của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2014 là tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát; tăng trưởng hợp lý và nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế trên cơ sở đẩy mạnh thực hiện ba đột phá chiến lược gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu nền kinh tế....Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo điều hành mà trọng tâm là Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02/01/2014 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2014. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê Việt Nam, GDP năm 2014 ước tính tăng 5,98% so với năm 2013, trong đó quý I tăng 5,06%, quý II tăng 5,34%, quý III tăng 6,07%. Mức tăng trưởng năm 2014 cao hơn mức tăng 5,25 % của năm 2012 và mức tăng 5,42 của năm 2013 cho thấy dấu hiệu tích cực của nền kinh tế. Đây là những dấu hiệu tích cực, toàn diện về tăng trưởng của nền kinh tế.

(Nguồn: Website của Tổng cục Thống kê Việt Nam.

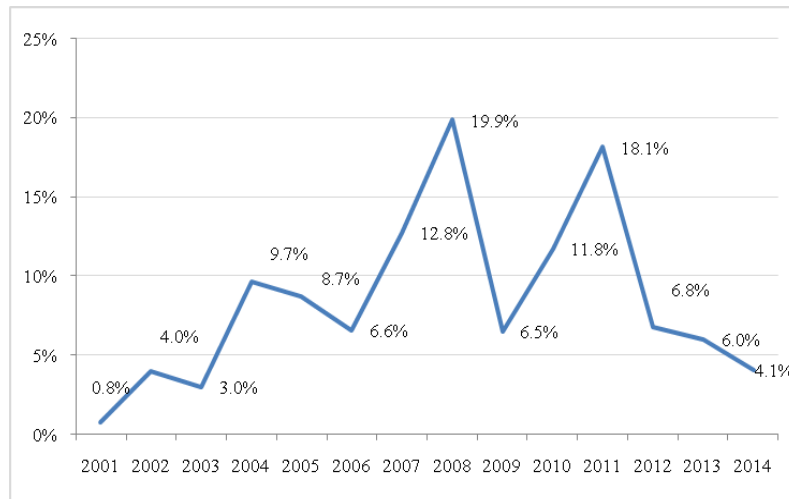
<http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=403&idmid=2&ItemID=14769>).

1.2. Lạm phát

Lạm phát thường xảy ra do hai nguyên nhân chính là chi phí đẩy hoặc cầu kéo. Tổng cầu gia tăng do sự gia tăng của tiêu dùng hộ gia đình, chi tiêu Chính phủ, đầu tư và thay đổi rơng từ hoạt động xuất nhập khẩu.

Với mục tiêu tiếp tục kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô trong năm 2012, Ngân hàng Nhà nước đã tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt và bước đầu đã thu được những kết quả trong việc kiểm chế lạm phát. Điều này được thể hiện qua việc CPI Quý I năm 2012 chỉ tăng 2,55% so với tháng 12 năm 2011, thậm chí xảy ra giảm phát trong tháng 6/2012 (-0,26%) và tháng 7/2012 (-0,29%). Kết thúc năm 2012, CPI chỉ tăng 6,81% so với cùng kỳ, thấp hơn nhiều so với mức tăng 18,58% của năm 2011.

Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2004 – 2014



(Nguồn: Tổng Cục Thống kê Việt Nam)

Sau khi lạm phát được kiểm chế ở mức 6,81% trong năm 2012, chỉ số giá tiêu dùng năm 2013 tiếp tục được kiểm soát. Chỉ số giá tiêu dùng tháng 12/2013 tăng 0,51% so với tháng trước và tăng 6,04% so với tháng 12/2012. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2013 tăng 6,6% so với bình quân năm 2012. Trong năm 2014, chỉ số giá tiêu dùng bình quân mỗi tháng tăng 0,15%, chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2014 tăng 4,09% so với bình quân năm 2013, mức tăng khá thấp trong 10 năm trở lại đây.

Mặc dù lạm phát trong thời gian qua luôn được kiểm chế nhưng dưới tác động của lạm phát, các chi phí đầu vào phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư Dệt may G.HOME như chi phí điện, nước, ... đều có xu hướng gia tăng, qua đó phần nào gây ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

1.3. Lãi suất

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty phải sử dụng đến kênh huy động vốn từ tín dụng và chịu lãi suất sử dụng vốn vay, vì vậy sự biến động nhỏ về lãi suất trong chiến lược điều hành chính sách tiền tệ của Nhà nước ảnh hưởng rất thấp đến tình hình tài chính và lợi nhuận của Công ty.

Trong năm 2012, Ngân hàng Nhà nước đã 5 lần hạ trần lãi suất huy động VNĐ từ 14%/năm xuống còn 8%/năm. Bước sang năm 2013, để hỗ trợ các doanh nghiệp tiết giảm chi phí và thúc đẩy nền kinh tế phục hồi, Ngân hàng Nhà nước đã liên tục ban hành các quyết định cắt giảm lãi suất, kể từ ngày 28/6/2013, lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 01 tháng đến dưới 06 tháng giảm còn 7,0%/năm, đồng thời trần lãi suất cho vay ngắn hạn đối với các lĩnh vực ưu tiên giảm xuống còn 9%/năm.

Từ đầu năm 2014 đến nay, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục tích cực triển khai các giải pháp tiền tệ, tín dụng ngân hàng theo mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý, bảo đảm thanh khoản của các tổ chức tín dụng và nền kinh tế. Ngày 28/10/2014, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Quyết định số 2173/QĐ-NHNN quy định mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng

đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Thông tư số 07/2014/TT-NHNN ngày 17/03/2014, theo đó, mức lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng là 1%/năm, mức lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng là 5,5%/năm; riêng Quỹ tín dụng nhân dân và Tổ chức tài chính vi mô áp dụng mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng là 6,0%/năm. Đồng thời, ngày 28/10/2014, Ngân hàng Nhà nước cũng đã ban hành Quyết định số 2174/QĐ-NHNN về mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế theo quy định tại Thông tư số 08/2014/TT-NHNN ngày 17/03/2014, theo đó, lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VNĐ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (trừ Quỹ tín dụng nhân dân và Tổ chức tài chính vi mô) áp dụng mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam là 7%/năm; lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VNĐ của Quỹ tín dụng nhân dân và Tổ chức tài chính vi mô đối với các nhu cầu vốn này giảm xuống còn 8%/năm.

1.4. Tỷ giá

Năm 2015, ngay từ đầu năm trên cơ sở phân tích, dự báo diễn biến kinh tế vĩ mô trong nước và quốc tế, Ngân hàng Nhà nước đã đề ra định hướng điều hành tỷ giá không quá 2% và đã điều chỉnh tăng 1% tỷ giá từ mức 21.246 VND/USD lên 21.458 VND/USD, áp dụng từ ngày 7/1 nhằm chủ động dẫn dắt thị trường, phù hợp với diễn biến thị trường tài chính trong nước và quốc tế, tạo sự ổn định vững chắc cho thị trường ngoại tệ. Để chủ động thực hiện thành công các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội đã được Đảng, Quốc hội, Chính phủ đề ra cho năm 2015 và đối phó với các tác động bất lợi trên thị trường quốc tế, Ngân hàng Nhà nước điều chỉnh tỷ giá bình quân liên ngân hàng giữa đồng Việt Nam và USD áp dụng từ ngày 07/5/2015 từ mức 21.458 VND/USD lên 21.673 VND/USD. Do vậy, từ đầu năm 2015 đến nay Ngân hàng Nhà nước đã hai lần điều chỉnh tỷ giá.

Do đặc thù thực hiện các đơn hàng gia công xuất khẩu cũng như nhập các nguyên vật liệu ngành may mặc từ nước ngoài, CTCP Đầu tư Dệt May G.HOME thường xuyên có các giao dịch liên quan đến ngoại hối, vì vậy biến động tỷ giá ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Là một công ty Cổ phần đại chúng hoạt động dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán cùng với hệ thống pháp luật chung, lại chịu sự quản lý ngành và tác động của các chính sách đặc thù trong lĩnh vực kinh doanh của Công ty nên bất kỳ việc ban hành hoặc thay đổi chính sách, quy định mới, ... của Nhà nước, nhất là những điều chỉnh liên quan đến hoạt động của ngành đều có thể ảnh hưởng tới Công ty. Mặc dù trong những năm qua, Việt Nam đã cố gắng xây dựng một môi trường pháp lý tương đối ổn định, cơ sở pháp lý về hoạt động đặc thù ngành cũng như các quy định trên thị trường chứng khoán

cũng được điều chỉnh hoàn thiện hơn, tuy nhiên vẫn còn khá nhiều bất cập và vẫn đang tiếp tục được điều chỉnh đòi hỏi Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo tuân thủ pháp luật. Song song đó, những sự thay đổi về chính sách đối với ngành dệt may sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Công ty luôn luôn cập nhật những thay đổi trong môi trường luật pháp liên quan đến hoạt động của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp. Ngoài ra, các chuẩn mực kế toán, kiểm toán mới vẫn đang từng bước xây dựng và hoàn chỉnh nên Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo công tác hạch toán theo đúng pháp luật.

3. Rủi ro đặc thù ngành

3.1. Rủi ro cạnh tranh

Là doanh nghiệp sản xuất chăn, ga, gối đệm và các sản phẩm may mặc là mặt hàng đang phát triển mạnh tại các nước trong khu vực như Trung Quốc, Đài Loan, Malaysia v.v.... Ngoài ra, nhiều doanh nghiệp trong nước cũng đang đầu tư phát triển mạnh lĩnh vực này. Do vậy, Công ty không tránh khỏi sự cạnh tranh gay gắt về thị trường, mặt hàng và giá cả. Để tồn tại và phát triển, Công ty không ngừng đầu tư, ứng dụng công nghệ hiện đại để đáp ứng yêu cầu cạnh tranh và đảm bảo sự phát triển ổn định.

3.2. Rủi ro đặc thù

Là doanh nghiệp sản xuất kinh doanh chăn ga, gối đệm và gia công các mặt hàng may mặc xuất khẩu, đặc thù cần một lượng lớn công nhân lành nghề tuy nhiên việc ổn định nhân sự trong môi trường cạnh tranh lao động luôn là một bài toán khó đối với công ty nói riêng và các công ty hoạt động trong ngành may mặc nói chung. Tuy nhiên, với mức đãi ngộ và các chính sách lương thưởng hợp lý Công ty vẫn thu hút được một lượng lớn các công nhân lành nghề.

4. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lụt, hoả hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố,... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty. Bão lớn, hoả hoạn, động đất có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh Công ty như làm chậm tiến độ sản xuất, giao hàng...

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỆT MAY G.HOME

Ông : **Nguyễn Hách** Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông : **Nguyễn Sinh Quyền** Chức vụ : Tổng Giám đốc

Bà : **Đỗ Thị Trà** Chức vụ : Trưởng Ban Kiểm soát

Bà : **Nguyễn Thị Hương Huyền** Chức vụ : Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Đại diện theo pháp luật : Ông **Nguyễn Minh Giang**

Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc

Giấy ủy quyền số : 17/UQ-CKCT do Tổng Giám đốc Công ty ký ngày 10/6/2015

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Đầu tư Dệt may G.HOME. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Đầu tư Dệt may G.HOME cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, các từ hoặc nhóm từ viết tắt dưới đây được hiểu như sau:

- Công ty : Công ty Cổ phần Đầu tư Dệt may G.HOME
- Tổ chức niêm yết : Công ty Cổ phần Đầu tư Dệt may G.HOME
- Tổ chức tư vấn : Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
- VietinBankSc : Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
- G.HOME : Công ty Cổ phần Đầu tư Dệt may G.HOME
- TNHH : Trách nhiệm hữu hạn
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- CTCP : Công ty cổ phần
- UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- SGDKK : Sở giao dịch chứng khoán
- CBCNV : Cán bộ công nhân viên
- ĐKDN : Đăng ký doanh nghiệp
- BKS : Ban Kiểm soát
- KTT : Kế toán trưởng
- BCTC : Báo cáo tài chính
- DT : Doanh thu
- DTT : Doanh thu thuần
- LN : Lợi nhuận
- SXKD : Sản xuất kinh doanh
- DN : Doanh nghiệp
- CCDV : Cung cấp dịch vụ
- HĐLĐ : Hợp đồng lao động
- TS : Tài sản
- TSCĐ : Tài sản cố định
- TSLĐ : Tài sản lưu động

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2015; Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội, luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010, Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

Tên doanh nghiệp	:	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỆT MAY G.HOME
Tên Tiếng Anh	:	G.HOME TEXTILE INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	:	G.HOME TEXTILE
Trụ sở chính	:	Thôn Đại Phúc – Xã Đạo Đức – Huyện Bình Xuyên – Tỉnh Vĩnh Phúc
Điện thoại:	:	0211.3593.322
Fax	:	0211.3582.288
Email	:	ifo@cozin.com.vn
Website	:	www.ghome.vn
Ngày trở thành công ty đại chúng	:	07/01/2015
Vốn điều lệ	:	96.000.000.000 đồng
Mã số thuế	:	2500395568
Logo	:	
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	:	Số 2500395568 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 20/4/2010, cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 18/9/2014
Ngành nghề kinh doanh chính	:	<ul style="list-style-type: none">- Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục). Chi tiết: - Sản xuất và mua bán sản phẩm may mặc, hàng dệt may;- Sản xuất, mua bán nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất dệt, chần, ga, gối và hàng may mặc- Sản xuất, mua bán các loại bông

- Kinh doanh các mặt hàng: bông, chần, ga, gối, các loại đệm (đệm mút, đệm lò xo, đệm cao su, đệm bông)
- Mua bán hóa chất, thuốc nhuộm và các sản phẩm cuối cùng của ngành dệt may (trừ các loại hóa chất Nhà nước cấm kinh doanh)
- Gia công hàng dệt may

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Đầu tư Dệt may G.HOME tiền thân là Công ty TNHH Một thành viên G.HOME được thành lập tháng 4 năm 2010. Công ty được xây dựng tại khu Công nghiệp Bình Xuyên- Xã Đạo Đức – Huyện Bình Xuyên – Tỉnh Vĩnh Phúc với tổng diện tích gần 18.000 m², trong đó 12.500 m² là nhà xưởng, cho đến nay, Công ty đã trở thành một trong những doanh nghiệp có kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất các sản phẩm bông tấm và chần ga gối đệm trong cả nước. Trong những năm qua, Công ty không ngừng đầu tư các dây chuyền sản xuất, máy móc, thiết bị nhằm mở rộng sản xuất, cải tiến chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu. Tính đến thời điểm này, Công ty đã có hơn 50 đối tác nước ngoài và hơn 250 khách hàng, đại lý ở nhiều khu vực, tỉnh thành trên cả nước.

Ngày 18/4/2014, Công ty đã chuyển mô hình hoạt động sang Công ty cổ phần với vốn điều lệ là 66 tỷ đồng, tháng 9/2014 Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 96 tỷ nhằm tiếp tục mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ngày 11/02/2015, Công ty được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp Quyết định số 86/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu CTCP Đầu tư Dệt may G.HOME – mã chứng khoán G20. Ngày 09/3/2015, cổ phiếu G20 chính thức giao dịch trên thị trường UPCoM tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1.3. Quá trình tăng vốn

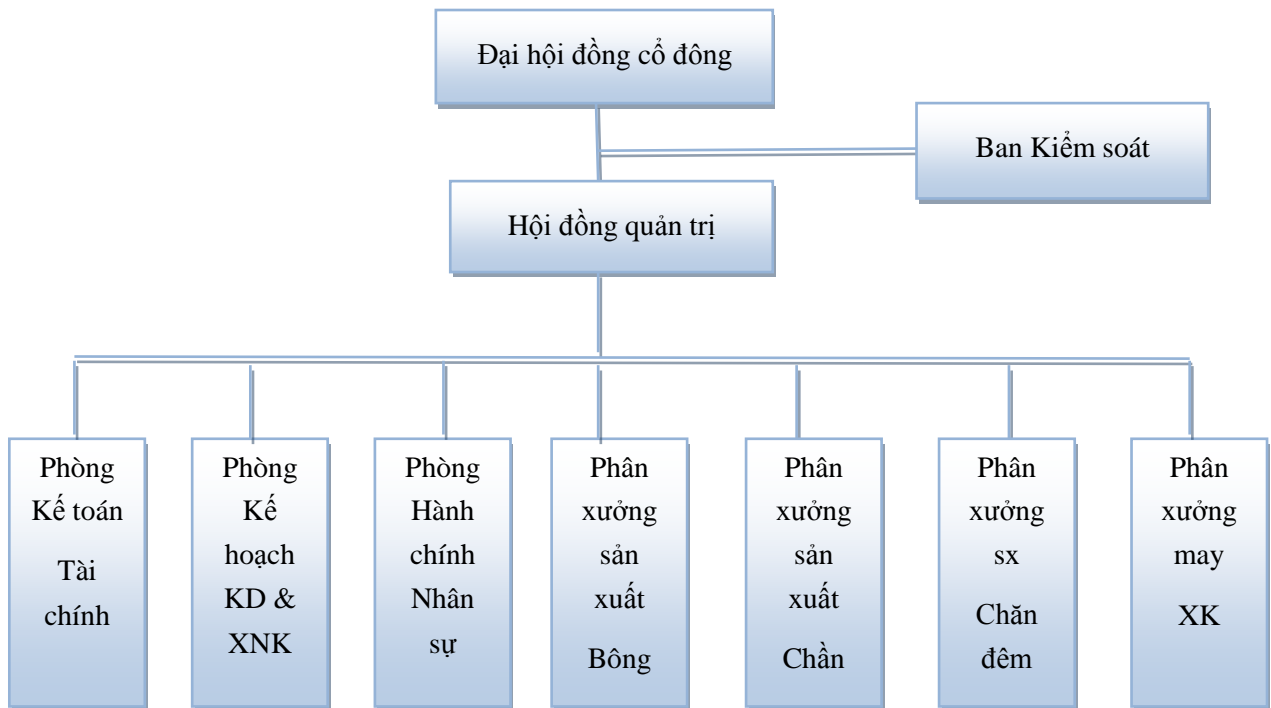
Thời điểm	VĐL trước khi tăng (đồng)	VĐL mới (đồng)	Phương thức phát hành	Căn cứ pháp lý
Tháng 4/2014	36 tỷ	66 tỷ	- Chuyên đổi Công ty TNHH MTV Đầu tư Dệt may G.HOME thành	- Quyết định số 01/2014/QĐ-TĐ của Chủ sở hữu Công ty TNHH Một

Thời điểm	VĐL trước khi tăng (đồng)	VĐL mới (đồng)	Phương thức phát hành	Căn cứ pháp lý
			<p>CTCP Đầu tư Dệt may G.Home.</p> <p>- Phát hành 300.000 cổ phần (mệnh giá 100.000 đồng/cổ phần) và chuyển Công ty TNHH MTV Đầu tư Dệt may G.HOME thành công ty cổ phần</p>	<p>thành viên G.HOME về việc thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh, bổ sung cổ đông góp vốn, tăng vốn điều lệ và chuyển đổi thành công ty cổ phần;</p> <p>- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2500395568 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh phúc cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 18/4/2014.</p>
Tháng 9/2014	66 tỷ	96 tỷ	<p>- Phát hành 3.000.000 cổ phiếu theo phương thức phát hành riêng lẻ cho 19 cổ đông.</p>	<p>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty cổ phần Đầu tư Dệt may G.HOME năm 2014 ngày 20/8/2014</p> <p>- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2500395568 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh phúc cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 18/9/2014.</p>

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Dệt may G.HOME)

2. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

Bảng 1: Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty



(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Dệt may G.HOME)

Công ty cổ phần Đầu tư Dệt may G.HOME thiết lập cơ cấu tổ chức phù hợp với đặc điểm tình hình kinh doanh, bao gồm cả cơ chế trao đổi thông tin nội bộ và phân công các cán bộ với quyền hạn và trách nhiệm rõ ràng. Bên cạnh đó, Công ty cũng xem xét và cải tiến liên tục hệ thống quản trị Công ty nhằm triển khai có hiệu quả các chính sách nhằm đạt được các mục tiêu đề ra.

➤ **Cơ cấu tổ chức của Công ty theo mô hình công ty cổ phần bao gồm:**

- ✓ Đại hội đồng cổ đông
- ✓ Hội đồng quản trị
- ✓ Ban Tổng Giám đốc
- ✓ Ban kiểm soát
- ✓ Phòng Hành chính Nhân sự
- ✓ Phòng Kế toán tài chính
- ✓ Phòng Kế hoạch kinh doanh và Xuất nhập khẩu
- ✓ Phân xưởng sản xuất bông
- ✓ Phân xưởng sản xuất chăn đệm

- ✓ Phân xưởng may xuất khẩu

❖ Đại hội đồng cổ đông:

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất Công ty và tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu đều được tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm 1 lần. Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập và tổ chức tại một địa điểm ở Việt Nam do Hội đồng quản trị quy định tùy từng thời điểm. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề được luật pháp và điều lệ Công ty quy định.

❖ Hội đồng Quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Công ty, chịu trách nhiệm triển khai các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị có quyền quyết định và thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người do Đại hội đồng cổ đông bầu và miễn nhiệm. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 năm, thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế và tuân theo nguyên tắc kế thừa.

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên:

- | | |
|--------------------------|-----------------|
| 1- Ông Nguyễn Hách | - Chủ tịch HĐQT |
| 2- Bà Trần Thị Kiều Nga | - Thành viên |
| 3- Ông Nguyễn Sinh Quyền | - Thành viên |
| 4- Ông Hoàng Xuân Viện | - Thành viên |
| 5 - Ông Nguyễn Anh Trung | - Thành viên |

❖ Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát có 03 thành viên. Ban Kiểm soát có nhiệm kỳ 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên Ban Kiểm soát là cổ đông trong Công ty, do Đại hội đồng cổ đông bầu trực tiếp bằng hình thức bỏ phiếu kín. Ban Kiểm soát là cơ quan giám sát của Đại hội đồng cổ đông, có quyền kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của Công ty.

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên:

- 1- Bà Đỗ Thị Trà - Trưởng ban
- 2- Ông Nguyễn Văn Hồng - Thành viên
- 3- Ông Nguyễn Ngọc Thọ- Thành viên

❖ Tổng Giám đốc:

- Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và những thông lệ quản trị tốt nhất;
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm đảm bảo các hoạt động cũng như cơ cấu quản lý của Công ty một cách tốt nhất, trình lên Hội đồng quản trị để quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng Giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm;
- Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
- Đề xuất, tổ chức thực hiện những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc điều hành.

✓ Kế toán trưởng

- Kế toán trưởng thực hiện đầy đủ các nghiệp vụ về chuyên môn hoạt động tài chính - kế toán của Công ty. Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc điều hành Công ty về các hoạt động tài chính - kế toán phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.
- Kiểm soát chặt chẽ tính pháp lý của tất cả các chứng từ thu - chi trong hoạt động tài chính của Công ty. Báo cáo kịp thời cho Tổng Giám đốc những trường hợp không hợp lệ để Tổng Giám đốc có Quyết định xử lý ngay.
- Xây dựng kế hoạch tài chính - kế toán năm sau cho Công ty. Khóa sổ hoạt động tài chính năm báo cáo vào ngày 31/12 hàng năm và hoàn tất các báo cáo tài chính - kế toán tổng hợp của năm báo cáo đúng thời gian quy định của Luật kế toán hiện hành.
- Xây dựng và ban hành chế độ làm việc cụ thể trong nội bộ phòng. Phân công phân nhiệm cho các nhân viên phòng kế toán, thực hiện chế độ kiểm tra kiểm soát định kỳ và bất thường với mọi hoạt động trong phòng. Thay mặt phòng phối hợp các hoạt động với các phòng, ban các đơn vị thành viên trong Công ty.
- Ký các văn bản báo cáo, chứng từ tài chính kế toán trước khi trình Tổng Giám đốc ký. Phụ trách đối ngoại, trực tiếp quản lý vốn bằng tiền, kiểm tra hoạt động SXKD. Đôn đốc công nợ, kiểm tra tổng hợp báo cáo đối nội toàn Công ty.
- Thường xuyên theo dõi nắm vững pháp luật, chế độ chính sách hiện hành về kế toán quản lý tài chính trong doanh nghiệp. Nắm vững kế hoạch SXKD và phương hướng phát triển của Công ty, quán triệt chức năng nhiệm vụ của bộ phận kế toán và pháp quy của Công ty.
- Kiểm tra, ký các chứng từ thu chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng trước khi trình Tổng Giám đốc ký duyệt chi.
- Nắm vững các thủ tục vay của các ngân hàng mà Công ty có quan hệ. Tổ chức sổ sách theo dõi chi tiết phát sinh tăng, giảm và số dư hàng ngày các tài khoản tiền vay ngân hàng.
- Kiểm tra các dự toán, quyết toán các công trình và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra, đảm bảo thanh toán thu hồi vốn.
- Tham gia bàn giao nghiệm thu và thanh quyết toán các công trình lớn.
- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Kế toán trưởng như quy định của Bộ Tài chính về Kế toán trưởng.

❖ **Các phòng ban chức năng của công ty:** Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao.

✓ **Phòng Hành chính Nhân sự**

- Tham mưu cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty trong về: Tổ chức bộ máy và mạng lưới, quản trị nhân sự, quản trị văn phòng và công tác bảo vệ, an toàn và vệ sinh môi trường;

- Thực hiện công tác nhân sự, bộ máy, đào tạo;
 - Tham mưu về công tác tuyển dụng, đào tạo, bố trí, luân chuyển, thi đua, khen thưởng, kỷ luật nhân sự trong toàn Công ty theo đúng luật pháp và quy chế của Công ty;
 - Tham mưu tổ chức về phát triển bộ máy, mạng lưới Công ty phù hợp với sự phát triển của Công ty trong từng giai đoạn;
 - Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực, xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo nguồn nhân lực toàn Công ty đáp ứng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty trong từng giai đoạn;
 - Quản lý tiền lương, tiền thưởng, BHXH, BHYT theo đúng chính sách, chế độ, Pháp luật.
 - Quản lý hợp đồng lao động, sổ bảo hiểm của CBCNV trong toàn Công ty;
 - Thực hiện các công việc về công tác hành chính, văn thư, lưu trữ tổ chức Đại hội, hội nghị, hội thảo, tiệc liên hoan cấp Công ty, ...
 - Thực hiện công tác trật tự, an ninh, vệ sinh môi trường.
- ✓ **Phòng Kế toán tài chính**
- Tham mưu cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty trong lĩnh vực Tài chính - Kế toán, tín dụng của Công ty:
 - + Kiểm soát bằng đồng tiền các hoạt động kinh tế trong Công ty theo các quy định về quản lý kinh tế của Nhà nước và của Công ty;
 - + Quản lý chi phí của Công ty;
 - Quản lý Hệ thống kế hoạch tài chính Công ty, tổ chức quản lý tài chính tại Công ty, gồm:
 - + Quản lý chi phí: Lập dự toán chi phí; Thực hiện chi theo dự toán, theo dõi tình hình thực hiện, tổ chức phân tích chi phí của Công ty.
 - + Quản lý các quỹ DN theo chế độ và Quy chế tài chính của Công ty.
 - + Thực hiện công tác tín dụng, công tác hợp đồng, công tác đầu tư tài chính.
 - + Tổ chức, thực hiện công tác kế toán (Thu thập, xử lý thông tin, chứng từ kế toán theo đối tượng kế toán và nội dung công việc kế toán theo chuẩn mực và chế độ kế toán. Tổ chức ghi sổ kế toán, lập báo cáo kế toán theo chế độ quy định, lưu trữ tài liệu kế toán theo quy định của Nhà nước.
 - + Lập báo cáo đột xuất theo yêu cầu của lãnh đạo Công ty.
 - + Thực hiện công tác thuế; Thanh, kiểm tra tài chính; Phân tích hoạt động kinh tế
 - + Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp. Phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm Pháp luật về tài chính kế toán tại Công ty.
 - + Phân tích báo cáo kế toán hàng quý, năm của Công ty; Đánh giá và kiến nghị, xử lý.

✓ Phòng Kế hoạch kinh doanh và Xuất nhập khẩu

- Phòng kế hoạch kinh doanh:
- Quản lý các chính sách kinh doanh
- Nghiên cứu phát triển các nghiệp vụ kinh, các hình thức thương mại tiên tiến, từng bước đổi mới và hiện đại hoá các nghiệp vụ kinh doanh của Công ty, quản lý thống nhất các nghiệp vụ kinh doanh trong Công ty.
- Khảo sát nghiên cứu thị trường, tìm kiếm đơn hàng.
- Quảng cáo sản phẩm trực tiếp đến người tiêu dùng, qua mạng, qua các phương tiện thông tin đại chúng.
- Tìm kiếm khách hàng trực tiếp, qua môi giới, qua mạng Internet...
- Tổ chức gửi mẫu chào hàng, mẫu đối sản xuất, tham gia tính giá thành SP.
- Thực hiện các thủ tục để ký kết hợp đồng, công tác quản lý đơn hàng.
- Tiếp nhận thông tin và lập kế hoạch sản xuất các đơn hàng.
- Theo dõi nắm thông tin tình hình sản xuất thông báo cho khách hàng.
- Xử lý các thông tin từ khách hàng chuyển cho các đơn vị và từ các đơn vị chuyển cho khách hàng.
- Đơn đốc khách hàng cung cấp, các tài liệu kỹ thuật, mẫu mã kịp phục vụ sản xuất.
- Đơn đốc các nhà cung ứng cung cấp nguyên, phụ liệu kịp thời theo kế hoạch.
- Tổ chức theo dõi, quản lý các đơn hàng sản xuất và giao hàng đúng thời gian.
- Quyết toán nguyên phụ liệu, thành toán tiền hàng và thanh lý hợp đồng.
- Công tác Xuất nhập khẩu:
 - + Tìm kiếm và cung ứng nguyên phụ liệu phụ tùng nhập khẩu.
 - + Lập hồ sơ và hoàn thành thủ tục xuất nhập khẩu .
 - + Lập thư tín dụng hàng nhập khẩu, kiểm tra xác nhận thư tín dụng hàng xuất khẩu
 - + Thanh khoản nguyên phụ liệu với Hải quan .
 - + Tổ chức giao nhận hàng xuất, nhập khẩu, Lập bộ chứng từ thanh toán và thanh toán tiền hàng, thanh lý hợp đồng .
 - + Tổ chức tiếp nhận và vận chuyển hàng hoá xuất nhập khẩu .
 - + Cập nhật thông tin về diễn biến giá cả thị trường thế giới.

✓ Phân xưởng sản xuất bông

- Chức năng: Phân xưởng sản xuất bông là đơn vị thuộc bộ phận sản xuất của Công ty, có nhiệm vụ sản xuất các loại bông tám, chần bông, bông đánh toi 100% Polyester.
- Nhiệm vụ:

- + Thực hiện sản xuất các loại bông tằm, chăn bông, bông đánh toi 100% Polyester theo kế hoạch của Công ty đảm bảo chất lượng và số lượng.
- + Phối kết hợp với các đơn vị có liên quan trong Công ty để quản lý sản xuất, quản lý lao động, quản lý máy móc tại Công ty.
- + Nghiên cứu, đề xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm và hợp lý hóa trong sản xuất.

✓ **Phân xưởng sản xuất chăn đệm**

- Chức năng: Phân xưởng sản xuất chăn, ga, gối, đệm là đơn vị thuộc bộ phận sản xuất của Công ty, có nhiệm vụ sản xuất các mặt hàng chăn, ga, gối, đệm.
- Nhiệm vụ:
 - + Nhận số lượng mẫu mã yêu cầu từ phòng kế hoạch sản xuất.
 - + Thực hiện sản xuất chăn, ga, gối, đệm theo kế hoạch của Công ty đảm bảo đủ số lượng, đúng chất lượng và thời hạn giao hàng.
 - + Phối kết hợp với các đơn vị có liên quan trong Công ty để quản lý sản xuất, quản lý lao động, quản lý máy móc thiết bị tại Công ty.
 - + Nghiên cứu, đề xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm và hợp lý hóa trong sản xuất.

✓ **Phân xưởng sản xuất chăn**

- Chức năng: Phân xưởng sản xuất chăn là đơn vị thuộc bộ phận sản xuất của Công ty, có nhiệm vụ sản xuất các mặt hàng chăn bông, chăn chần.
- Nhiệm vụ:
 - + Nhận số lượng và mẫu mã yêu cầu từ phòng kế hoạch sản xuất.
 - + Thực hiện sản xuất chăn bông, chăn chần theo kế hoạch của Công ty đảm bảo về số lượng, đúng chất lượng và thời hạn giao hàng.
 - + Phối kết hợp với các đơn vị có liên quan trong Công ty để quản lý sản xuất, quản lý lao động, quản lý máy móc thiết bị tại phân xưởng Chần.
 - + Nghiên cứu, tìm hiểu những mẫu hình chăn mới, đề xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm.

✓ **Phân xưởng may xuất khẩu**

- Chức năng: Phân xưởng sản xuất may xuất khẩu là đơn vị thuộc bộ phận sản xuất của Công ty, có nhiệm vụ sản xuất các sản phẩm may mặc như: phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu.
- Nhiệm vụ:
 - + Thực hiện sản xuất các sản phẩm may mặc theo kế hoạch của Công ty đảm bảo đủ số lượng, đúng mẫu mã, và yêu cầu của khách hàng.

- + Phối kết hợp với các đơn vị có liên quan trong Công ty để quản lý sản xuất, quản lý lao động, quản lý máy móc thiết bị tại Công ty.
- + Nghiên cứu, đề xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm và hợp lý hóa trong sản xuất.

3. Cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông lớn, cổ đông sáng lập

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần Công ty tại thời điểm 08/6/2015

Stt	Họ tên	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ(%)
1	Công ty cổ phần tập đoàn G.Home	Thôn 1, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội	3.600.000	37,5%
2	Trần Thị Kiều Nga	Số nhà 22, Ngõ 41, phố Phùng Chí Kiên, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	2.670.000	27,8%
Tổng cộng			6.270.000	65,3%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty do VSD lập)

3.2. Cổ đông sáng lập

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2500395568 thay đổi lần thứ 4 ngày 18/4/2014 (chuyển đổi từ Công ty TNHH thành CTCP), danh sách cổ đông sáng lập như sau:

Stt	Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty cổ phần Tập đoàn G.HOME Đại diện: Ông Nguyễn Hách	560.000	84,85%
2	Nguyễn Hách	34.000	5,15%
3	Nguyễn Sinh Quyền	33.000	5,00%
4	Trần Thị Kiều Nga	33.000	5,00%
Tổng cộng:		660.000	100%

Ghi chú: Mệnh giá 01 cp là 100.000 đồng/cp

* Theo NQĐHĐ cổ đông bất thường ngày 20/8/2014, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc chuyển nhượng CP giữa các cổ đông sáng lập như sau:

TT	CĐSL chuyển nhượng	CĐSL nhận chuyển nhượng	Số lượng CP chuyển nhượng
1	Nguyễn Hách	Trần Thị Kiều Nga	34.000
2	CTCP Tập đoàn G.HOME	Trần Thị Kiều Nga	200.000

Ghi chú: Mệnh giá 01 cp là 100.000 đồng/cp

*Sau khi thực hiện chuyển nhượng, danh sách cổ đông sáng lập của công ty như sau:

Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập

Stt	Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%) (*)
1	Công ty cổ phần Tập đoàn G.HOME Đại diện: Ông Nguyễn Hách	3.600.000	37,5%
2	Nguyễn Hách	0	-
3	Nguyễn Sinh Quyền	330.000	3,4%
4	Trần Thị Kiều Nga	2.670.000	27,8%
	Tổng cộng:	6.600.000	68,7%

Ghi chú: Mệnh giá 01 cp là 10.000 đồng

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Dệt may G.HOME)

Theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 119 Luật doanh nghiệp 2014, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Theo đó, số lượng cổ phiếu do cổ đông sáng lập của CTCP Đầu tư Dệt may G.HOME nắm giữ là 6.600.000 cổ phiếu sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 3 năm kể từ ngày 18/4/2014 đến ngày 18/4/2017. Sau thời hạn nêu trên số cổ phần do cổ đông sáng lập nắm giữ sẽ được tự do chuyển nhượng.

3.3. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 08/6/2015

Bảng 4: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 08/6/2015

STT	Danh mục	Số lượng (người)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước				
1	Cổ đông tổ chức	01	3.600.000	36.000.000.000	37,5
2	Cổ đông cá nhân	109	6.000.000	60.000.000.000	62,5
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0	0
2	Cổ đông cá nhân	0	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
	Tổng cộng	110	9.600.000	96.000.000.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty do VSD lập)

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức Đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức Đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức Đăng ký niêm yết.

4.1. Danh sách Công ty mẹ của Công ty cổ phần Đầu tư Dệt may G.HOME

Không có

4.2. Danh sách những công ty con của Công ty cổ phần Đầu tư Dệt may G.HOME

Không có

4.3. Những Công ty mà Công ty cổ phần Đầu tư Dệt may G.HOME đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

4.4. Danh sách những công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối Công ty cổ phần Đầu tư Dệt may G.HOME

Không có

4.5. Danh sách công ty liên kết của Công ty cổ phần Đầu tư Dệt may G.HOME

Công ty cổ phần May và Xuất khẩu Sơn Tây

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0106592765 do sở KHĐT thành phố Hà Nội cấp ngày 08/07/2014

Địa chỉ: Thôn 6, xã Thạch Hòa, Huyện Thạch Thất, Hà Nội

Điện thoại: 0966.063.666

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất hàng may sẵn, sản xuất và kinh doanh sợi, vải dệt, thảm, chăn đệm, đồ gỗ, bán buôn đồ dùng gia đình, máy móc thiết bị,

Vốn điều lệ: 16.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười sáu tỷ đồng*)

Số lượng cổ phần Công ty cổ phần Đầu tư Dệt may G.HOME nắm giữ tại Công ty cổ phần May và Xuất khẩu Sơn Tây là 6.100.000 cổ phần, tương đương 38,1% vốn điều lệ của Công ty cổ phần May và Xuất khẩu Sơn Tây.

5. Hoạt động kinh doanh

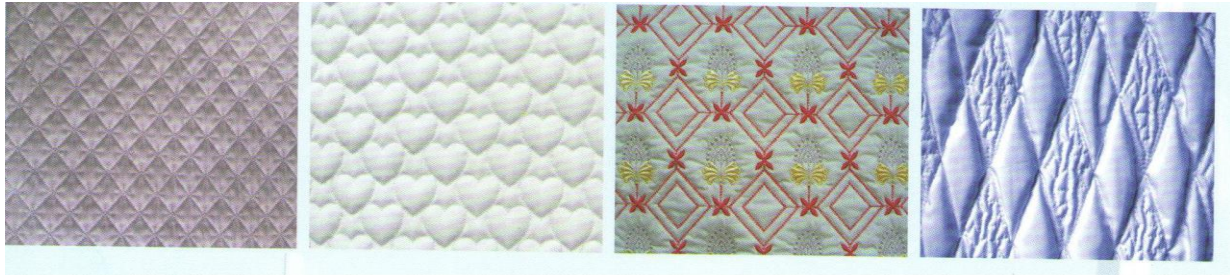
5.1. Các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Với 04 phân xưởng sản xuất, hiện tại Công ty cổ phần Đầu tư Dệt may G.HOME có các hoạt động sản xuất kinh doanh chính như sau:

✚ Sản xuất bông tằm và chăn bông

Hiện nay, với hai dây chuyền sản xuất và hơn 10 máy chần hiện đại, mỗi ngày công ty sản xuất ra 45.000y bông tằm, 10.000y chăn, 8000 kg bông đánh toi. Đây là hoạt động đem lại nguồn doanh thu chính cho Công ty hàng năm. Bông tằm là sản phẩm công nghiệp nhẹ cơ bản của công ty, sản phẩm này chủ yếu để phục vụ việc sản xuất các loại áo jacket, chăn xuất khẩu sang các thị trường Mỹ và Châu Âu. Hai nguyên vật liệu chính của sản phẩm này là chất liệu xơ polyester – chế tạo từ dầu thô và chất kết dính Resin. Xơ có rất nhiều loại khác nhau (khác nhau về kích thước, chiều dài mỗi sợi xơ hay hình dạng xơ) khi được kết hợp theo các công thức khác nhau với lượng Resin nhất định thì tạo ra các loại Bông tằm khác nhau. Tùy thuộc yêu cầu mỗi khách hàng, mà công ty sẽ sản xuất ra sản phẩm bông thích hợp, có loại bông xốp, mềm nhẹ và mượt như lông ngỗng, có loại bông bền, dai và cứng cáp...





(Một số mẫu bông và chăn của Công ty)

Chăn bông là chỉ hoạt động may gắn kết bông và vải vào với nhau theo những hình hoa văn nhất định. Công ty thực hiện các đơn hàng do khách hàng đặt với nguyên vật liệu vải và mẫu thiết kế do khách hàng cung cấp và bông tằm của Công ty.

Sản xuất đệm, chăn ga

- Đệm bông ép thương hiệu Cozin được làm từ chất liệu bông tằm PE, tạo độ đàn hồi cao và không bị lún, xẹp. Vỏ đệm sử dụng chất liệu vải jagard nên có độ bền cao và hình thức khá đẹp. Đệm được vô trùng, thông khí tốt, thoát ẩm nhanh, có thể giặt được bằng nước nên đảm bảo an toàn vệ sinh và phù hợp điều kiện thời tiết nóng ẩm ở Việt Nam. Bên cạnh đó, đệm còn có độ phẳng cao giúp tuần hoàn máu tốt, không gây cong vồng cột sống, đặc biệt tốt cho trẻ em đang trong quá trình phát triển xương và cơ thể, không gây mệt mỏi sau khi ngủ, giúp lấy lại trạng thái tinh thần sảng khoái sau giấc ngủ. Ngoài ra, đệm có thể gấp gọn lại sử dụng như sofa, nhẹ nhàng và dễ di chuyển. Đệm có nhiều kích thước để lựa chọn, tùy thuộc vào kích thước của giường. Từ những kích thước giường tiêu chuẩn (120cmx190cm, 140cmx190cm, 150cmx190cm, 160cmx200cm, 180cmx200cm, 200cmx220cm) với độ dày tiêu chuẩn 5cm, 7cm, 9cm, 14cm, 18cm đến các kích thước ngoại cỡ theo yêu cầu của khách hàng. Với mỗi kích thước lại có rất nhiều loại cho khách hàng lựa chọn, tùy thuộc vào cân nặng. Đệm càng nặng thì độ cứng và độ bền càng cao.
- Mặt hàng chăn ga:

Một số sản phẩm thương hiệu Cozin:

Đệm bông ép



Chăn, ga, gối



✚ May gia công xuất khẩu

Đây là một hoạt động mới của Công ty, tuy nhiên với đội ngũ lao động lành nghề Công ty đã và đang thực hiện nhiều đơn hàng sang các thị trường châu Âu và châu Mỹ. Các sản phẩm gia công của Công ty chủ yếu là áo Jacket, áo phao Nam và Nữ. Các sản phẩm này được sản xuất trên dây chuyền khép kín, chất lượng sản phẩm được kiểm soát chặt chẽ từ phía khách hàng nên đòi hỏi phải được tổ chức sản xuất một cách khoa học, người lao động phải có tay nghề tốt và có kinh nghiệm. Hiện tại Công ty đang trang bị 08 dây chuyền may với 400 máy may công nghiệp, công suất đạt khoảng 1.200 sản phẩm/ngày.



✚ Thương mại, dịch vụ

Ngoài các mảng hoạt động kinh doanh chính, Công ty còn thực hiện cho thuê máy móc thiết bị và nhà xưởng. Ngoài ra, Công ty cũng nhập một số sản phẩm có tính chất tương đồng như đệm nano, nút, bông tơ để bán tuy nhiên doanh thu và lợi nhuận hoạt động thương mại và dịch vụ của Công ty chiếm tỷ lệ nhỏ trong cơ cấu doanh thu – lợi nhuận hàng năm của Công ty

a. Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty

Bảng 5: Cơ cấu doanh thu thuần giai đoạn 2013-30/6/2015

Đơn vị: Triệu đồng

Doanh thu thuần	Năm 2013		Giai đoạn từ 01/01/2014 đến 17/04/2014 (TNHH)		Giai đoạn từ 18/4/2014 đến 31/12/2014 (CTCP)		6 tháng đầu năm 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	196.211	100%	46.388	100%	180.751	100%	136.827	100%
<i>Trong đó:</i>								
- <i>Bông, chần</i>	122.327	62,34%	19.134	41,25%	105.013	58,10%	91.624	66,96%
- <i>Chăn ga, gối, đệm</i>	73.884	37,64%	26.922	58,03%	63.725	35,26%	39.445	28,83%
- <i>Dịch vụ</i>	-	-	332	0,72%	926	0,51%	647	0,47%
- <i>Gia công hàng may mặc</i>	-	-	-	-	11.087	6,13%	5.111	3,74%

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2014 đến 17/4/2014 của Công ty TNHH MTV G.HOME, BCTC kiểm toán giai đoạn từ 18/4/2014 đến 31/12/2014 và BCTC Quý II/2015 của CTCP Đầu tư Dệt may G.HOME)

Doanh thu hàng năm của Công ty đến chủ yếu từ hoạt động sản xuất và kinh doanh các mặt hàng Chăn ga gối đệm và bông, chần bông. Trong đó, Doanh thu từ hoạt động kinh doanh bông và chần bông của Công ty trong các năm qua luôn là hoạt động mang lại doanh thu cao trong cơ cấu doanh thu thuần (chiếm 62,34% cơ cấu doanh thu thuần năm 2013; 58% giai đoạn CTCP năm 2014 và đạt 66,96% doanh thu thuần giai đoạn 6 tháng đầu năm 2015).

Từ năm 2014, Công ty bắt đầu phát triển thêm một mảng hoạt động mới là gia công hàng may mặc xuất khẩu, tuy doanh thu từ mặt hàng này còn chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu doanh thu nhưng trong năm 2015 để tận dụng các khách hàng mà Công ty cung cấp nguyên phụ liệu ngành may mặc (bông) cũng như gia công chần bông, Công ty sẽ đẩy mạnh triển khai hoạt động may gia công để cung cấp cho khách hàng trọn gói sản phẩm từ nguyên phụ liệu may đến khi sản xuất thành thành phẩm.

Doanh thu cung cấp dịch vụ, bao gồm dịch vụ cho thuê nhà xưởng và máy móc, là dịch vụ cho thuê phần diện tích nhà xưởng chưa sử dụng hết và dây chuyền sản xuất đệm lò xo Doanh thu từ lĩnh vực này chỉ chiếm một phần nhỏ trong cơ cấu doanh thu hàng năm của Công ty.

Bảng 6: Cơ cấu lợi nhuận gộp giai đoạn 2013-30/6/2015

Đơn vị: Triệu đồng

Lợi nhuận thuần	Năm 2013		Giai đoạn từ 01/01/2014 đến 17/04/2014 (TNHH)		Giai đoạn từ 18/4/2014 đến 31/12/2014 (CTCP)		6 tháng đầu năm 2015	
	Giá trị	Tỷ lệ/DT T	Giá trị	Tỷ lệ/DTT	Giá trị	Tỷ lệ/DTT	Giá trị	Tỷ lệ/DTT
Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.581	8,96%	3.034	6,54%	23.401	12,95%	16.555	12,10%
<i>Trong đó:</i>								
- <i>Bông, chần</i>	12.976	6,61%	1.938	4,18%	16.201	8,96%	11.530	8,43%
- <i>Chần ga, gối đệm</i>	4.605	2,35%	1.013	2,18%	6.447	3,57%	4.969	3,63%
- <i>Gia công hàng may mặc</i>	-	-	-	-	533	0,29%	31	0,02%
- <i>Dịch vụ</i>	-	-	83	0,18	220	0,12%	25	0,02%

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2014 đến 17/4/2014 của Công ty TNHH MTV G.HOME, BCTC kiểm toán giai đoạn từ 18/4/2014 đến 31/12/2014 và BCTC Quý II/2015 của CTCP Đầu tư Dệt may G.HOME)

Tương tự cơ cấu doanh thu thuần, trong cơ cấu lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần của Công ty trong các năm qua, tỷ suất sinh lợi gộp từ mặt hàng bông, chần luôn cao nhất trong tất cả các sản phẩm mang lại doanh thu cho công ty, đạt 6,61% trong năm 2013 và có xu hướng tăng dần khi công ty chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần do hoạt động chần bông ngoài phục vụ cho mảng sản xuất chần, ga, gối, đệm của mình, Công ty còn nhận gia công ngoài cho các khách hàng (khách hàng cung cấp nguyên vật liệu, phụ liệu và mẫu mã) do vậy hoạt động này thu được lợi nhuận cao trong cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty.

5.2. Nguyên vật liệu

5.2.1. Đối với sản phẩm bông tằm

- ✓ Nguồn nguyên liệu

Nguyên vật liệu chính để sản xuất ra sản phẩm bông tấm là xơ và resin (một loại nhựa kết dính). Ngoài ra, còn một số các nguyên vật liệu phụ khác như mex, nylon, chỉ ... Nguồn nguyên liệu đầu vào cho sản xuất được sử dụng từ hai nguồn: nhập khẩu và mua trong nội địa.

Bảng 07: Danh sách các nhà cung cấp nguyên vật liệu sản xuất bông tấm của Công ty

STT	Tên nhà cung cấp	Loại nguyên liệu	Xuất xứ
1	Huvis Corporation	Bông xơ các loại	Hàn Quốc
2	Far Estern Century Corporation	Bông xơ 3D	Đài Loan
3	Toray Chemical Korea INC	Bông xơ các loại	Hàn Quốc

(Nguồn: CTCP Đầu tư Dệt may G.HOME)

✓ **Sự ổn định của nguồn cung cấp nguyên liệu**

Phần lớn nguyên liệu đầu vào chính của Công ty là xơ đều được nhập khẩu từ Hàn Quốc (chiếm tới 90% tổng nguyên liệu xơ dùng cho sản xuất bông tấm). Các nguyên vật liệu khác hầu hết là do các công ty trong nước cung cấp. Do cạnh tranh trong thị trường bông tấm ngày càng trở nên gay gắt, nên để đưa ra mức giá cạnh tranh hơn nhưng vẫn đảm bảo lợi nhuận và chất lượng, Công ty đang cố gắng tìm kiếm các nhà cung cấp khác trong nước có đủ năng lực đáp ứng các tiêu chuẩn của Công ty.

5.2.2. Đối với sản phẩm chăn, ga, gối, đệm

✓ **Nguồn nguyên liệu**

Nguồn nguyên liệu sản xuất chăn, ga, gối, đệm là bông tấm, vải và phụ kiện. Trong đó, bông tấm là một trong những sản phẩm của Công ty, còn vải và phụ kiện Công ty nhập từ một số nhà cung cấp chính sau:

Bảng 08: Danh sách các nhà cung cấp nguyên vật liệu sản xuất chăn, ga, gối, đệm của Công ty

Nguyên vật liệu	Nhà cung cấp chính
	Nantong Beauty Textile Import & Export Co.,LTD
Vải	Công ty TNHH Derhao Textile Việt Nam
Phụ liệu	Công ty CP XD và TM XNK Vương Tín

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Dệt may G.HOME)

✓ **Sự ổn định của các nguồn cung cấp nguyên liệu**

Bông tấm là sản phẩm do Công ty sản xuất ra, đây là sự thuận lợi cho Công ty so với các đối thủ cạnh tranh về chần, ga, gối, đệm khác trên thị trường. Vải do công ty nhập trực tiếp từ các nhà máy sản xuất vải tại Hàn Quốc,.... Các phụ liệu khác công ty nhập chủ yếu từ các công ty trong nước nên luôn có sự ổn định về số lượng và chất lượng

5.2.3. Đối với sản phẩm gia công hàng may mặc

Đặc thù của sản phẩm gia công hàng may mặc là Công ty luôn nhận được đầy đủ nguyên phụ liệu để sản xuất theo đơn hàng nên Công ty không bị ảnh hưởng bởi các nguyên phụ liệu may mặc.

5.2.4. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu lợi nhuận

Do chưa tìm được nguồn cung ứng hàng đáp ứng đủ yêu cầu về chất lượng và số lượng trong nước, nên các nguyên liệu đầu vào chính là xơ polieste và vải đều được Công ty nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc hoặc Trung Quốc. Chính vì vậy, sự biến động về tỷ giá giữa đồng Việt Nam và các đồng ngoại tệ khác có tác động mạnh đến chi phí sản xuất cũng như giá thành của sản phẩm, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty. Để hạn chế được vấn đề này, Công ty luôn có kế hoạch sản xuất dài hạn, tích trữ nguyên vật liệu sớm để hạn chế những thay đổi tỷ giá bất thường.

5.3. Chi phí sản xuất

Bảng 09: Chi phí sản xuất của Công ty qua các năm

Đơn vị: Triệu đồng

Cơ cấu chi phí	Năm 2013		Giai đoạn từ 01/01/2014 đến 17/04/2014 (TNHH)		Giai đoạn từ 18/4/2014 đến 31/12/2014 (CTCP)		6 tháng đầu năm 2015	
	Giá trị	Tỷ lệ/DTT	Giá trị	Tỷ lệ/DTT	Giá trị	Tỷ lệ/DTT	Giá trị	Tỷ lệ/DTT
Giá vốn hàng bán	178.629	91,04%	43.352	93,46%	157.350	87,05%	120.272	87,90%
Chi phí bán hàng	2.769	1,41%	731	1,58%	2.860	1,58%	1.185	0,87%
Chi phí quản lý DN	1.554	0,79%	631	1,36%	1.766	0,98%	2.278	1,66%

Chi phí tài chính	11.853	6,04%	3.421	7,37%	9.637	5,33%	6.480	4,74%
Tổng chi phí	194.805	99,3%	48.135	103,7%	171.613	94,9%	130.214	95,17%

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2014 đến 17/4/2014 của Công ty TNHH MTV G.HOME ; BCTC kiểm toán giai đoạn từ 18/4/2014 đến 31/12/2014 và BCTC Quý II/2015 của CTCP Đầu tư Dệt may G.HOME)

Nhìn chung, Giá vốn hàng bán của Công ty luôn chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng chi phí, thường từ 87,05% đến 93,46% trên doanh thu thuần các năm. Từ năm 2014, khi hoạt động dưới hình thức CTCP, Công ty thực hiện chính sách quản lý chặt chẽ để cắt giảm chi phí dẫn đến giá vốn hàng bán giảm xuống còn 87,05% và 87,94% trong 6 tháng đầu năm 2015. Chi phí quản lý doanh nghiệp và Chi phí bán hàng có xu hướng tăng nhẹ qua các năm do công ty đầu tư mở rộng thị trường, kênh phân phối. Ngoài ra, chi phí tài chính cũng chiếm một tỷ trọng tương đối trong tổng chi phí do trong các năm qua Công ty có khoản vay nợ ngắn hạn và dài hạn tại các Ngân hàng TMCP Quân Đội, NH TMCP Đại chúng Việt Nam và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam với lãi suất dao động từ 8% đến 12%/năm.

5.4. Trình độ công nghệ

Đối với ngành công nghiệp may, máy móc thiết bị và công nghệ mới đóng một phần không nhỏ trong quá trình phát triển, nhận thức được vấn đề này, Công ty đã hoàn thành thiết lập cơ sở hạ tầng và hệ thống máy móc cho hoạt động kinh doanh đảm bảo cho Công ty có mức sản lượng sản xuất bông tấm, gia công chần và sản xuất chần ga gối đệm cao tại Việt Nam, đáp ứng đầy đủ về số lượng cũng như chất lượng theo yêu cầu của khách hàng.

✚ Một số máy móc trang thiết bị chủ yếu của Công ty:

- 02 dây chuyền sản xuất bông tấm chuyên sản xuất bông có yêu cầu về độ chính xác kỹ thuật cao được nhập khẩu từ Hàn Quốc: 1 dây chuyền được mua vào tháng 12/2010 có nguyên giá 8,99 tỷ và 1 dây chuyền được mua vào tháng 12/2011 có nguyên giá 14,4 tỷ đồng.



- 01 máy đánh bông hạt và 04 máy đánh bông tự động.
- Tháng 8/2012, công ty nhập khẩu thêm 01 dây chuyền sản xuất dệt bông ép có trị giá 12,27 tỷ đồng. Dây chuyền hoạt động tự động từ lúc đưa xơ vào máy đến khi thành miếng dệt.

Các máy móc, thiết bị của công ty phần lớn được nhập từ Hàn Quốc nên chất lượng của máy móc tốt. Các dây chuyền công nghệ của nhà máy đều được tự động hoá hoặc thay thế, cải tiến một số bộ phận để nâng cao tính tự động hoá.

- Gia công chần: hiện nay với 09 máy chần tự động, xưởng gia công chần của Công ty có thể phục vụ chần bông cho khách hàng theo mọi kích thước cũng như hình chần khác nhau, từ đơn giản đến phức tạp. Ngoại trừ công tác lên chỉ cho các kim chần buộc phải được công nhân trực tiếp đứng máy thực hiện, còn lại các bước sản xuất khác đều được tự động hóa bằng việc kết nối mỗi máy chần với máy tính điều khiển.
- Chần chần: mọi sản phẩm chần đông của công ty đều được thực hiện bởi 4 máy chần chần tự động của các hãng nổi tiếng của Hàn Quốc.
- Đóng gói: Tất cả các sản phẩm của Công ty đều được đóng gói chân không bởi máy đóng gói trước khi nhập kho thành phẩm và vận chuyển giao cho khách hàng.
- Hệ thống băng truyền may: Gồm 8 chuyền may với 400 máy may công nghiệp, công suất đạt khoảng 1.200 sản phẩm/ngày.



Hệ thống vận tải

Hệ thống vận tải đóng một vai trò hết sức quan trọng trong hoạt động kinh doanh của công ty, giúp công ty có thể thoả mãn tốt hơn nhu cầu của khách hàng, cung cấp hàng hoá một cách kịp thời. Công ty hiện có xe 05 ô tô tải chuyên dùng trong việc vận chuyển hàng hoá, 03

xe dành cho các hoạt động xúc tiến thương mại và kinh doanh và 1xe ô tô dành cho việc đưa đón nhân viên. Công suất sử dụng của các xe ô tô gần như 100%: mùa hè phục vụ vận chuyển các sản phẩm bông tấm và mùa đông phục vụ vận chuyển các sản phẩm chăn ga gối đệm.

5.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Hàng năm, ngoài việc tập trung, đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh truyền thống, Công ty còn luôn chú trọng tới việc nghiên cứu và phát triển các sản phẩm của mình cả về mẫu mã, kiểu cách và tính năng sử dụng để đảm bảo duy trì và phát triển thương hiệu, cũng như thị phần trên thị trường.

✚ Đối với sản phẩm bông tấm:

Công ty có nghiên cứu các công thức sản xuất bông tấm mới cũng như lưu giữ mẫu mã các sản phẩm bông tấm/đệm bông ép đã và đang sản xuất, các chất liệu xơ đã và đang sử dụng. Trong thời gian tới, Công ty đặt ra một số kế hoạch cần thực hiện như sau:

- Phát triển các sản phẩm mới sử dụng chính công nghệ sản xuất bông tấm hiện có.
- Phát triển những mẫu chăn mới và lắp đặt thêm hệ thống máy chăn tự động.



5.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

✚ Đối với sản phẩm bông tấm:

Xơ và Resin là hai nguyên vật liệu chính để sản xuất bông. Xơ trải qua quá trình: Trộn – Cán – Định hình – Điều chỉnh, Resin sẽ được phun vào trong khâu định hình nhằm tạo ra độ kết dính giữa các sợi xơ. Bông khi được sản xuất ra sẽ được cân để kiểm tra trọng lượng và chất lượng. Bông đạt chuẩn phải đảm bảo trọng lượng theo tiêu chuẩn, không bị nhăn, tách lớp, hoặc bẩn, lớp bông có độ dày đồng đều nhau và phải đạt được độ cứng hoặc mỏng theo yêu cầu của từng loại bông.

Nếu bông được sản xuất để bán cho khách hàng thì sẽ được đóng gói vào túi nylon và được hút chân không để bảo quản tốt hơn và giảm chi phí vận chuyển, sau đó tiến hành nhập kho. Còn nếu bông được chần với vải để tạo thành tấm bông chần thì sẽ không hút chân không và được chuyển sang xưởng chần để tiến hành sản xuất tiếp.

Bông được dùng để chân với vải thường được sản xuất khổ rộng vì khi chân cùng với vải, bông có thể bị co. Vải dùng để chân được đưa vào máy cuốn vải để vải khi đưa vào máy chân được căng và không bị nhăn. Các hình chân được thiết lập trên máy tính được kết nối với máy chân để tạo ra các hình chân có độ chính xác cao. Tùy theo yêu cầu của khách hàng, vải sẽ được chân cùng với một hoặc hai mặt của bông. Bông chân sau khi sản xuất xong sẽ phải trải qua hai khâu kiểm tra. Khâu kiểm tra sơ bộ đầu tiên, bộ phận kiểm tra sẽ tìm và sửa các lỗi sót chỉ, lỏng chỉ, bỏ mũi... Khâu kiểm tra cuối cùng, một QC sẽ kiểm tra lần cuối để đảm bảo không còn lỗi trên các tấm bông chân.

Đối với sản phẩm Chăn – ga – gối - đệm

Bộ phận kế hoạch sản xuất đưa lệnh sản xuất xuống từng bộ phận chịu trách nhiệm. Bộ phận sản xuất bông: nhận lệnh sản xuất, tiến hành sản xuất số lượng, chủng loại bông theo yêu cầu và chuyển cho bộ phận chân.

Bộ phận kho nguyên phụ liệu: Cung cấp đủ số phụ liệu cần thiết cho xưởng may: khoá, túi, catalogue, móc... Kho vải: chịu trách nhiệm xuất đủ số lượng vải được yêu cầu cho bộ phận cắt vải. Bộ phận cắt vải nhập vải về xưởng và phân loại. Với những mặt hàng cần chân như ga phủ, chăn hè, ga chun chân, bộ phận cắt sẽ tính số lượng vải, thực hiện can vải nếu cần thiết và chuyển số vải này sang xưởng chân để chân. Với những mặt hàng không yêu cầu chân như vỏ gối, chăn hè, ga chun thì được cắt và đưa sang kho trung chuyển hàng thêu (nếu sản phẩm có hình thêu) và xưởng may.

Bộ phận chân: nhận vải, lấy số lượng bông cần thiết tương ứng từ bộ phận sản xuất bông, chân hàng sau đó chuyển vải đã được chân về xưởng cắt chân để cắt thành từng mảnh sản phẩm. Sau đó, những bộ phận chăn gối cần thêu sẽ được chuyển sang kho trung chuyển hàng thêu.

Kho trung chuyển hàng thêu: Nhận tất cả các bộ phận chăn ga gối cần thêu từ xưởng cắt, chuyển sang công ty gia công thêu (theo mẫu quy định trước), nhận lại và phân phối tới các tổ may trong xưởng may để lắp ghép thành sản phẩm hoàn chỉnh.

Bộ phận kiểm tra chất lượng: các sản phẩm chăn ga gối sau khi được may thành sản phẩm sẽ được chuyển sang bộ phận kiểm tra. Tại đây, các sản phẩm được là phẳng, kiểm tra đảm bảo không có các lỗi về đường may, bản hoặc sứt chỉ. Nếu có sản phẩm bị lỗi, sẽ chuyển lại cho bộ phận may chỉnh sửa. Những sản phẩm đạt tiêu chuẩn sẽ được đóng gói và nhập kho thành phẩm.

Thời gian may vỏ chăn ga gối đệm cũng tùy thuộc vào thiết kế của các sản phẩm

Quy trình sản xuất ruột chăn gối

Vỏ ruột gói sẽ được cắt, may, sau đó nhồi bông ball (bông bóng có độ đàn hồi cao) và nhập kho thành phẩm.

Vỏ ruột chăn được cắt, may, lắp máy sản xuất bông tằm không hóa chất để lông chăn, chuyển qua bộ phận chần chần để chần, bọc viền, kiểm tra chất lượng, đóng gói và nhập kho thành phẩm.

Quy trình sản xuất đệm

Xơ được đưa vào máy Breaker để trộn và đánh toi. Sau đó được dẫn ra băng chuyền và dùng quạt để thổi xơ đã được trộn và đánh toi vào thùng đựng (Hopper) Từ Hopper xơ được đẩy vào máy trải và được định hình (Carding) thành nhiều lớp tùy theo độ dày, mỏng của sản phẩm. Sau khi đã được định hình xong băng chuyền dẫn đến giàn sấy và bàn ép để làm nóng và tạo thành hình đệm theo đơn hàng (14cm, 9 cm, 7 cm, 5 cm). Băng chuyền đẩy đệm ra dàn làm lạnh (Cooling) để tạo độ cứng và làm nguội sản phẩm rồi chuyển đến dao cắt để chia tấm đệm ra các kích cỡ khác nhau tùy theo từng kích cỡ sản phẩm.

Đệm sau khi được cắt, đóng dấu Cozin sẽ chuyển đến bộ phận kiểm tra để kiểm tra trọng lượng, chất lượng. Những sản phẩm đạt yêu cầu sẽ được chuyển sang bộ phận lông đệm để lông vỏ và nhập kho thành phẩm, những sản phẩm không đạt yêu cầu sẽ bị loại để tái sản xuất.

5.7. *Hoạt động Marketing*

Hoạt động quảng cáo

+ Công ty thực hiện quảng bá thương hiệu, mở rộng mạng lưới chi nhánh và đại lý bán hàng nhằm đẩy mạnh sản lượng hàng hóa tiêu thụ.

+ Làm biển quảng cáo lớn tại các vị trí trọng điểm, thu hút sự chú ý quan tâm của khách hàng, khẳng định thương hiệu trên thị trường.

- Mạng lưới phân phối

+ Công ty thiết lập kênh phân phối trên toàn quốc với trên 300 Công ty, đại lý và nhà phân phối.

Bên cạnh việc vẫn tiếp tục mở rộng mạng lưới bán hàng tới tất cả các tỉnh thành trên toàn quốc, Công ty đã bước đầu tiến tới xuất sang thị trường nước ngoài, đặc biệt là thị trường Hàn Quốc Nhà phân phối và đại lý của công ty phải đáp ứng được những điều kiện cần thiết do Công ty quy định. Công ty có hỗ trợ phí làm biển bảng theo mô hình của Công ty, mức hỗ trợ tùy theo quy mô của đại lý. Ngoài ra, Công ty có nhiều hỗ trợ trong việc quảng cáo, tiếp thị tại địa phương, hỗ trợ thanh toán cho các Tổng đại lý.

5.8. *Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền*

Logo Công ty:



Công ty đã có Giấy Chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 174696 cho nhãn hiệu G.HOME.

5.9. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết

Bảng 10: Một số hợp đồng lớn được ký kết đã và đang thực hiện

STT	SỐ/NGÀY HỢP ĐỒNG	SẢN PHẨM	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG (ĐỒNG)	THỜI GIAN BẮT ĐẦU THỰC HIỆN	ĐỐI TÁC TRONG HỢP ĐỒNG
HỢP ĐỒNG MUA					
1	SH2014-23/HĐNT-GHOME ngày 16/03/2014	Keo Acrylic các loại	2.700.000.000	16/03/2014	Công ty TNHH Shinhan Vina
2	IW-20140718R-1 ngày 18/07/2014	Bông xơ các loại	2.494.853.618	28/8/2014	IWON INTERNATIONAL INC
3	0010080485F1 ngày 09/09/2014	Bông xơ các loại	958.160.606	27/10/2014	FAR EASTERN NEW CENTURY CORPORATION
4	SO/E42014/459 ngày 11/09/2014	Bông xơ các loại	874.546.124	30/10/2014	INDORAMA POLYESTER INDUSTRIES PCL
5	SH-SV-08-2014-H ngày 26/06/2014	Bông xơ các loại	1.481.271.120	12/11/2014	TORAY CHEMICAL KOREA INC
6	B141653	Bông xơ các loại	870.023.700	18/12/2014	HUVIS CORPORATION
7	KH-141127G-1 ngày 27/11/2014	Bông xơ các loại	1.244.165.760	30/12/2014	KUMHO FIBER INDUSTRIES CO.,LTD
8	006/PGCHP/GR/CNTM/2015 ngày 01/01/2015	Khí dầu hóa lỏng	5.400.000.000	01/01/2015	Công ty TNHH Gas Petrolimex Hải Phòng
9	21/07/2014/B&P-ĐT.G.HOME	Bông xơ các loại	2.501.730.000	05/01/2015	Công ty TNHH B&P Vina
HỢP ĐỒNG BÁN					
1	012014/TP-GH ngày 13/01/2014	Bông tấm các loại	15.400.000.000	Từ ngày 13/01/2014	Công ty cổ phần chần bông Tín Phát
2	GH-CCVN/05-2014 ngày 21/05/2014	Bông tấm, hàng chần	Hợp đồng nguyên tắc, giá trị theo từng lần thanh toán	Từ ngày 21/05/2014	C&C Vina Co.,LTD

3	GH-TS/05-2014 ngày 28/05/2014	Bông tám, hàng chần	Hợp đồng nguyên tắc, giá trị theo từng lần thanh toán	Từ ngày 28/05/2014	Công ty TNHH Quốc tế Thiên Sơn
4	GC01/2014/GHOMESUNGWON ngày 14/07/2014	Gia công may mặc	Hợp đồng nguyên tắc, giá trị theo từng lần thanh toán	Từ ngày 14/07/2014	Sungwon F&K Co.,LTD
5	01/2014 GH-LV ngày 20/09/2014	Bông các loại	1.225.419.800	Từ ngày 1/10/2014	Công ty TNHH MTV Led Vina
6	GH-PREX/11/2014 ngày 15/11/2014	Bông tám, hàng chần	Hợp đồng nguyên tắc, giá trị theo từng lần thanh toán	Từ ngày 15/11/2014	Prex Vinh Co.,LTD
7	22GH-DVM/02-2014 ngày 04/12/2014	Bông tám, hàng chần	Hợp đồng nguyên tắc, giá trị theo từng lần thanh toán	Từ ngày 4/12/2014	Davimode Co.,LTD
8	10/GHOMESITOP/2014	Gia công may mặc	Hợp đồng nguyên tắc, giá trị theo từng lần thanh toán	Từ ngày 1/12/2014	Sitop international Co.,LTD
9	19/HĐMB ngày 10/02/2015	Bông tám, chần	1.573.880.000	Từ ngày 10/2/2015	Công ty CP Công nghiệp hậu cần phía Bắc
10	GH-YH/01-2015 ngày 11/03/2015	Bông tám, hàng chần	Hợp đồng nguyên tắc, giá trị theo từng lần thanh toán	Từ ngày 11/2/2015	Young Huyn trading Co.,LTD
11	01/GHOMER.P.T ngày 05/03/2015	Gia công áo	47.000,00 USD	Trong năm 2015	R.P.T TRADING
12	01/GH-ENDAND ngày 25/03/2015	GC Quần Áo	2.500.000,00 USD	Từ ngày 15/4/2015	END AND CORPORATION
13	01/VN-GH/2015 ngày 20/03/2015	Bông, Chần	Hợp đồng nguyên tắc, giá trị theo từng lần thanh toán	Từ ngày 6/5/2015	VINEX SPOL.,S.R.O
14	GH-KL/01-2015 ngày 24/03/2015	Bông, Chần	Hợp đồng nguyên tắc, giá	Từ ngày 26/3/2015	K.Elim New Star Co.,LTD

			trị theo từng lần thanh toán		
15	PLGC01/2014/GHOMÉ-J.LAND ngày 31/03/2015	Gia công áo	47.000,00 USD	Trong năm 2015	J.LAND KOREA CO.,LTD
16	GH-SITOP/2015 ngày 31/03/2015	GC Quần Áo	5.000.000,00 USD	Từ ngày 31/3/2015	SITOP INTERNATIONAL CO.,LTD
17	56/HĐ-BTL ngày 06/04/2015	Đệm	2.222.240.000 VND	Từ ngày 19/5/2015	Bộ Tư Lệnh Quân Chủng Phòng Không - Không Quân
18	GH-RIC/2015 ngày 20/04/2015	Bông, Chân	Hợp đồng nguyên tắc, giá trị theo từng lần thanh toán	Từ ngày 22/5/2015	R&I CORPORATION
19	GH-JLI/2015 ngày 20/04/2015	Bông, Chân	Hợp đồng nguyên tắc, giá trị theo từng lần thanh toán	Từ ngày 22/5/2015	J.LEE INTERNATIONAL
20	GH-MHT/01-2015 ngày 23/04/2015	Bông, Chân	Hợp đồng nguyên tắc, giá trị theo từng lần thanh toán	Từ ngày 4/5/2015	MHT Co.,LTD
21	01GH-BM/2015 ngày 13/05/2015	Bông, Chân	Hợp đồng nguyên tắc, giá trị theo từng lần thanh toán	Trong năm 2015	Công Ty TNHH Bình Minh Enter B
22	01/GH-BS/2015 ngày 19/05/2015	Bông, Chân	Hợp đồng nguyên tắc, giá trị theo từng lần thanh toán	Từ ngày 13/5/2015	Công ty TNHH May Mặc Ba Sao
23	0012/VPI-BVT ngày 19/05/2015	Bông, Chân	Hợp đồng nguyên tắc, giá trị theo từng lần thanh toán	Bắt đầu từ 31/1/2015	Công ty TNHH SHINTS BVT
24	GH-ELIM/01-2015 ngày 08/05/2015	Bông, Chân	Hợp đồng nguyên tắc, giá	Từ ngày 11/6/2015	Elim MH Co.,LTD

			trị theo từng lần thanh toán		
25	GH-BKG/2015 ngày 27/05/2015	Bông, Chăn	Hợp đồng nguyên tắc, giá trị theo từng lần thanh toán	Từ ngày 20/3/2015	Công ty TNHH BK GLOBAL
26	01GH-VP/2015 ngày 01/03/2015	Bông, Chăn	Hợp đồng nguyên tắc, giá trị theo từng lần thanh toán	Trong năm 2015	Công ty CP May Thêu Việt Phát
27	01GH-SWVN/2015 ngày 01/06/2015	Bông, Chăn	Hợp đồng nguyên tắc, giá trị theo từng lần thanh toán	Từ ngày 7/4/2015	Công Ty TNHH Sung Won Vina
28	GH-FCDS/2015 ngày 01/04/2015	Bông, Chăn	Hợp đồng nguyên tắc, giá trị theo từng lần thanh toán	Từ ngày 22/5/2015	FC DAESEUNG CO.,LTD
29	012015/GH-TP ngày 04/05/2015	Bông, Chăn	Hợp đồng nguyên tắc, giá trị theo từng lần thanh toán	Từ ngày 17/01/2015	Công ty CP Chăn bông Tín Phát
30	19/HĐMB ngày 17/01/2015	Bông, Chăn, Đệm	1.430.800.000 VNĐ	Từ ngày 22/1/2015	Công ty CP Công Nghiệp Hậu Cần Phía Bắc
31	36/HĐMB ngày 10/02/2015	Bông tấm	360.000.000 VNĐ	Trong năm 2015	Công ty CP SX và Thương Mại Tâm Việt
32	HĐNT/GH-ĐD ngày 05/03/2015	Bông	Hợp đồng nguyên tắc, giá trị theo từng lần thanh toán	Bắt đầu từ 7/1/2015	Công ty CP SX và Xuất Nhập Khẩu Đông Dương
33	HĐNT/GH-LV ngày 10/01/2015	Bông	Hợp đồng nguyên tắc, giá trị theo từng lần thanh toán	Bắt đầu từ 27/1/2015	Công ty CP Thương Mại và Du Lịch Lan Vinh

34	01-2015/GH-VĐ ngày 25/02/2015	Bông	Hợp đồng nguyên tắc, giá trị theo từng lần thanh toán	Bắt đầu từ 3/3/2015	Công ty CP Việt Đức Hà Nội
35	11GH-ETB/2015 ngày 20/06/2015	Bông	Hợp đồng nguyên tắc, giá trị theo từng lần thanh toán	Trong năm 2015	Enter B Co., LTD
36	02GH-KR/2015 ngày 28/05/2015	Bông	Hợp đồng nguyên tắc, giá trị theo từng lần thanh toán	Trong năm 2015	KR International Cor
37	02GH-MICLO/2015 ngày 10/03/2015	Bông	Hợp đồng nguyên tắc, giá trị theo từng lần thanh toán	Trong năm 2015	Miclo Korea Co.LTD
38	GH-YH-2015 ngày 01/03/2015	Bông	Hợp đồng nguyên tắc, giá trị theo từng lần thanh toán	Trong năm 2015	Young Huyn Trading Co.,LTD

(Nguồn: CTCP Đầu tư Dệt may G.HOME)

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm

Bảng 11: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm (*)

Đơn vị: Đồng

ST T	CHỈ TIÊU	Năm 2013	Giai đoạn từ 01/01/2014 đến 17/04/2014 (TNHH)	Giai đoạn từ 18/4/2014 đến 31/12/2014 (CTCP)	6 tháng đầu năm 2015
1	Tổng giá trị tài sản	201.566.775.421	245.268.488.223	289.319.646.436	311.688.020.938
2	Vốn chủ sở hữu	34.526.160.022	32.787.711.333	100.297.352.729	104.975.816.734
3	DTT bán hàng và	196.211.131.985	46.386.789.956	180.751.259.904	136.826.889.321

cung cấp dịch vụ					
Lợi nhuận thuần					
4	từ hoạt động kinh doanh	1.593.598.724	(1.725.045.511)	9.814.887.093	7.242.516.644
5	Lợi nhuận khác	(146.017.248)	(13.403.178)	(382.972.190)	(276.981.878)
6	Lợi nhuận trước thuế	1.447.581.476	(1.738.448.689)	9.431.914.903	6.965.534.766
7	Lợi nhuận sau thuế	1.126.819.114	(1.738.448.689)	7.509.641.396	5.371.007.129
8	LNST/VCSH bình quân	3,86%	10,33%		5,12%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	5%	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2014 đến 17/4/2014 của Công ty TNHH MTV G.HOME; BCTC kiểm toán giai đoạn từ 18/4/2014 đến 31/12/2014 và BCTC Quý II/2015 của CTCP Đầu tư Dệt may G.HOME)

(* Không tính cột % tăng/giảm năm 2014/2013 do năm 2014 công ty hoạt động dưới hình thức công ty TNHH và CTCP

Nhìn chung, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có chuyển biến tích cực trong giai đoạn sau khi công ty chuyển đổi mô hình hoạt động từ công ty TNHH MTV sang Công ty cổ phần. Cụ thể, lợi nhuận sau thuế của Công ty trong năm 2013 chỉ đạt 1,1 tỷ, sau khi chuyển thành công ty cổ phần từ 18/4/2014 và tăng vọt lên 96 tỷ trong năm 2014, Công ty đã đạt lợi nhuận sau thuế là 7,5 tỷ đồng (giai đoạn hoạt động công ty cổ phần trong năm 2014)

Sáu tháng đầu năm 2015, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty tiếp tục tăng trưởng, doanh thu thuần trong kỳ đạt trên 136 tỷ, tương ứng đạt 45,33% kế hoạch doanh thu năm 2015, lợi nhuận sau thuế đạt gần 5,4 tỷ đồng, tương ứng đạt 45% kế hoạch lợi nhuận năm 2015. Điều này thể hiện sự nỗ lực của toàn Công ty cũng như sự đúng đắn trong chiến lược phát triển do Công ty đặt ra sau khi chuyển sang mô hình công ty cổ phần đó là phát huy các thế mạnh sẵn có đồng thời phát triển các lĩnh vực hoạt động mới. Trong năm 2015 Công ty sẽ đẩy mạnh triển khai hoạt động gia công may mặc hàng xuất khẩu với những thị trường như Hàn Quốc, Nhật, Mexico, Mỹ....

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2014

6.2.1. Thuận lợi

- Trong những năm qua ngành sản xuất bông tấm, may gia công xuất khẩu và sản xuất chăn ga gối đệm là một trong những ngành có tốc độ tăng trưởng cao và ổn định, với mức tăng trưởng hàng năm 15-20%. Với lợi thế về nguồn lao động giá rẻ, hiện nay các đơn hàng may mặc đang có xu hướng chuyển dịch từ Trung quốc sang Việt nam, và ngay tại Việt nam cũng có xu hướng dịch chuyển từ miền nam ra miền bắc.
- Bên cạnh xu hướng dịch chuyển của ngành may mặc hiện nay, thì triển vọng ký kết thành công hiệp định TPP sẽ mang lại cơ hội rất lớn cho ngành may mặc Việt nam nói chung và hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty nói riêng.
- Ngoài những yếu tố khách quan mang đến những thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, những yếu tố nội lực của công ty như : kinh nghiệm về sản xuất kinh doanh, đội ngũ lao động kỹ thuật, uy tín thương hiệu sẽ góp phần quan trọng tạo cho công ty có nhiều thuận lợi trong việc thu hút đơn hàng, mở rộng thị trường...

6.2.2. Khó khăn

- Bên cạnh những thuận lợi, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cũng có những khó khăn nhất định. Trong bối cảnh nền kinh tế nói chung vẫn còn nhiều khó khăn, thu nhập của người dân còn thấp ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu dùng, mua sắm các sản phẩm của công ty. Bên cạnh đó việc cơ sở hạ tầng nước ta còn nhiều hạn chế, môi trường đầu tư còn chưa hấp dẫn các nhà đầu tư làm ảnh hưởng đến việc thu hút các dự án đầu tư nước ngoài, làm cho nhu cầu của thị trường bông tấm xuất khẩu tăng trưởng chậm.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Được thành lập năm 2010, đến nay Công ty cổ phần Đầu tư Dệt may G.HOME đã trở thành một trong những doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp sản phẩm bông tấm và chăn – ga – gối – đệm với thương hiệu Cozin. Hiện nay Công ty CPĐT Dệt may G.HOME có thể sản xuất 45,000 Y bông tấm mỗi ngày bằng hai dây chuyền sản xuất hiện đại, 10.000 y chăn với trên máy chần, 8000 kg bông đánh toi, 600 chiếc đệm, 3 trăm bộ chăn ga và 1.200 sản phẩm may với 500 máy may công nghiệp trong một ngày. Để đảm bảo cung cấp kịp thời sản phẩm cho khách hàng, Công ty đã có hơn 50 đối tác nước ngoài và 250 đại lý ở các nơi trên toàn quốc.

Trong bối cảnh tình hình kinh tế hiện nay, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dệt may nói chung và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chăn ga gối đệm đều ít nhiều gặp khó khăn trong việc tìm kiếm chỗ đứng trên thị trường trong nước và trên thế giới. Nhiều doanh nghiệp lao đao trong việc tìm đầu ra cho sản phẩm. Tuy nhiên, với hướng đi đúng đắn là nâng cao chất lượng sản phẩm, giá cả cạnh tranh, Công ty đã và đang khẳng định vị trí của mình trên thị trường Việt Nam, trở thành một trong ba công ty chăn ga gối đệm hàng đầu. Các sản phẩm của Công ty không chỉ được thiết kế, nổi bật về hình thức

mà còn bảo đảm về chất lượng, làm nâng cao tính phổ biến của sản phẩm đến người tiêu dùng.

Để đạt được những thành tựu này, trước tiên, Công ty đã tập trung vào việc đầu tư máy móc, thiết bị hiện đại phục vụ cho sản xuất. Hàng năm Công ty đều dành một khoản đầu tư lớn cho việc nâng cấp các máy móc, thiết bị phục vụ cho việc sản xuất. Năm 2013, Công ty mở rộng sản xuất bằng việc xây dựng thêm một xưởng may hiện đại với diện tích 5.000m². Dự kiến đến hết năm 2015, Công ty sẽ hoàn thành việc lắp đặt thêm 500 máy may công nghiệp nhằm đáp ứng đủ số lượng các đơn đặt hàng ngày một gia tăng của Công ty. Ngoài ra, công ty đã thực hiện tốt trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với người lao động, trên cơ sở đó đưa hệ thống quản lý của công ty vận hành theo tiêu chuẩn ISO – SA 8000. Từ đó công ty có thể bước chân vào một số thị trường lớn như Mỹ và Nhật Bản.

Với những kết quả đã đạt được đến thời điểm hiện tại, có thể nói, dù trong hoàn cảnh khó khăn nhất, công ty Cổ phần Đầu tư Dệt may G.HOME vẫn đứng vững. Sự tồn tại và phát triển của công ty trong giai đoạn này đã đóng góp một phần đáng kể cho kim ngạch xuất khẩu trong nước.

7.2. So sánh tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các Doanh nghiệp trong cùng ngành

Hiện tại, trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh có một vài công ty có ngành nghề hoạt động tương tự như EVE, GMC, TCM, TNG

Bảng 12: So sánh các chỉ tiêu về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2014

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	G20	EVE	GMC	TCM	TNG
1	Tổng giá trị tài sản	289	986	637	2.060	1.198
2	Vốn chủ sở hữu	100	824	227	807	262
3	Doanh thu thuần	181	781	1.409	2.571	1.377
4	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	10	110	74	172	63
5	Lợi nhuận khác	-	1	-	6	1
6	Lợi nhuận trước thuế	9	111	74	182	64
7	Lợi nhuận sau thuế	8	84	60	168	53
8	LNST/VCSH	10,33%	10,55%	27,50%	21,82%	22,45%

Ghi chú: Số liệu về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư Dệt may G.HOME là số liệu cho giai đoạn từ 18/4/2014 đến 31/12/2014.

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2014 của Công ty cổ phần Everpia Việt Nam, Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại May Sài Gòn; Công ty cổ phần Dệt may – Đầu tư – Thương mại Thành công và Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG)

Bảng 13: So sánh các chỉ tiêu tài chính năm 2014

Chỉ tiêu	ĐVT	G20	EVE	GMC	TCM	TNG
1 Khả năng thanh toán						
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,45	5,06	1,09	0,99	0,72
- Hệ số thanh toán nhanh [(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	Lần	0,88	2,80	0,61	0,34	0,28
2 Cơ cấu vốn						
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,65	0,16	0,61	0,61	0,78
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,88	0,20	1,71	1,54	3,57
3 Chỉ tiêu về năng lực hoạt động						
- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho)	Vòng	2,42	1,68	5,61	3,55	3,78
- Vòng quay Tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản)	Vòng	0,62	0,83	2,18	1,27	1,28
4 Khả năng sinh lời						
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,15%	10,81%	4,29%	6,55%	3,86%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	10,33%	10,55%	27,50%	21,82%	22,45%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	2,60%	9,02%	9,34%	8,32%	4,92%
- Hệ số lợi nhuận từ HĐKD /DTT	%	5,43%	14,03%	5,24%	6,70%	4,56%

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2014 của các Công ty)

7.3. Triển vọng phát triển của ngành

Triển vọng ký kết Hiệp định đối tác xuyên thái Bình Dương (TPP) sẽ mở ra cho ngành dệt may nói chung và các sản phẩm Bông tấm và Chăn - ga - gối đệm nói riêng nhiều cơ hội, thông qua đầu vào cạnh tranh và đầu ra tăng trưởng tốt. Đặc biệt ở hai thị trường xuất khẩu chủ lực của dệt may Việt Nam là Mỹ và Nhật Bản. Theo đó, sau khi TPP có hiệu lực, mức thuế suất nhập khẩu các mặt hàng nguyên vật liệu sản xuất là vải và xơ sẽ giảm xuống về mức từ 0% so với mức trung bình hiện nay là vào khoảng 17%.

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế và đời sống xã hội, khi đời sống ngày càng được nâng cao thì nhu cầu mua sắm các vật trang trí trong gia đình là rất lớn và nhu cầu sử dụng chăn ga gối đệm cũng gia tăng theo, khả năng phát triển của ngành chăn ga gối đệm thế giới nói chung và ngành may mặc Việt Nam nói riêng là rất lớn. Thị trường nội địa với dân số là 91,5 triệu dân là một thị trường tiềm năng đối với nhu cầu sản xuất chăn ga gối đệm của thị trường. Ngoài ra việc xuất khẩu ra các thị trường chủ lực như Mỹ, Nhật Bản, EU, Hàn Quốc đều đang trên đà tăng trưởng thuận lợi. Cụ thể, đối với ngành dệt may nói chung năm 2013, xuất khẩu dệt may sang Mỹ đạt 8,61 tỷ USD, tăng 14,3% so với 2012 sang Nhật Bản đạt 2,39 tỷ USD tăng 11,8% so với 2012.

Tuy nhiên trong thời gian sắp tới, thị trường dệt may cũng như thị trường các sản phẩm Chăn-ga-gối đệm của Việt Nam sẽ gặp không ít thách thức khi mà hiện nay, rất ít các công ty có thể tự chủ nguồn nguyên liệu sản xuất để có thể hưởng trọn vẹn lợi thế từ TPP mang lại. Ngoài ra, việc giá các nguyên vật liệu đầu vào cũng ảnh hưởng không nhỏ đến giá thành đầu ra, do vậy ảnh hưởng không nhỏ đến mức tăng trưởng của nền công nghiệp dệt may nói chung cũng như việc sản xuất các sản phẩm Bông tấm và Chăn - ga - gối đệm.

7.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Trong những năm gần đây, sự cạnh tranh về giá ngày càng gay gắt tại thị trường phía Bắc, cùng với sự xuất hiện của các đối thủ mới và sự liên tục mở rộng sản xuất của các đối thủ hiện thời đang đặt ra cho công ty những thách thức mới. Tuy nhiên, với chiến lược đầu tư về công nghệ của Công ty đang dần khẳng định sự đúng đắn với mạng lưới khách hàng Việt Nam và Hàn Quốc tin tưởng sử dụng các sản phẩm của Công ty.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng người lao động trong công ty

Tại thời điểm 08/6/2015, tổng số lao động của Công ty là 355 người. Trong đó:

Cơ cấu lao động	Số người lao động	Tỷ trọng (%)
Phân theo trình độ lao động	355	100%

Đại học và trên đại học	23	6,48%
Cao đẳng	9	2,54%
Trung cấp	10	2,82%
Đã đào tạo qua các trường công nhân kỹ thuật dạy nghề	24	6,76%
Lao động chưa qua đào tạo	289	81,40%
Tổng cộng	355	100%
Trong đó:		
Lao động gián tiếp	44	12,39%
Lao động trực tiếp	311	87,61%
Phân theo giới tính	355	100%
Nam	120	33,80%
Nữ	235	66,20%

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Dệt may G.HOME)

8.2. Chính sách đối với người lao động

Công ty thực hiện chế độ làm việc 8 giờ/ngày và có thể tăng ca theo quy định của bộ Luật Lao động, 6 ngày làm việc/tuần. Thời gian làm việc trung bình là 48 giờ/tuần.

Ngoài việc luôn tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành của Bộ luật lao động đối với người lao động: Hợp đồng, lương, thưởng, trợ cấp ốm đau, thai sản, hưu trí, BHYT, BHXH... Công ty cũng thường xuyên quan tâm cải thiện môi trường làm việc, nghiêm túc trong vấn đề an toàn vệ sinh lao động: Phòng chống cháy nổ, khám sức khỏe định kỳ hàng năm, bồi dưỡng kiến thức bảo hộ lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp.

Công ty áp dụng chính sách trả lương theo năng suất và hiệu quả làm việc của từng cán bộ công nhân viên với quy chế lương đã được HĐQT phê duyệt, đảm bảo hấp dẫn và thu hút được lao động. Chính sách lương thưởng xuyên được xem xét điều chỉnh cho phù hợp với thực tế nhằm duy trì sự ổn định cho cán bộ công nhân viên.

9. Chính sách cổ tức

Theo Điều lệ Công ty được Đại hội cổ đông thông qua cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty. Công ty chỉ được trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, trích lập các quỹ Công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn phải đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản đến hạn.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty cổ phần Đầu tư Dệt may G.HOME, cổ tức năm 2014 là 0,3% trên mệnh giá, trả bằng tiền mặt.

Bảng 15: Tình hình trả cổ tức năm 2014

Năm	Tỷ lệ cổ tức trên mệnh giá	Hình thức
Năm 2014	0,3%	Trả bằng tiền mặt

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Dệt may G.HOME)

Theo Điều 132 Luật Doanh nghiệp năm 2014, cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa chi trả cổ tức cho các cổ đông.

10. Tình hình hoạt động tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính đầu tiên của Công ty cổ phần bắt đầu từ ngày 18/4/2014 và kết thúc vào ngày 31/12/2014. Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

10.1.1. Trích khấu hao tài sản cố định

▪ Tài sản cố định hữu hình

- Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.
- Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:
 - + Nhà cửa, vật kiến trúc : 05 - 25 năm
 - + Máy móc thiết bị : 03 – 10 năm
 - + Phương tiện vận tải : 07 năm
 - + Thiết bị, dụng cụ quản lý và tài sản khác : 03 – 04 năm
 - + Phần mềm kế toán : 3 năm

▪ Tài sản cố định vô hình:

- Tài sản cố định vô hình là giá trị Phần mềm kế toán và Phần mềm thiết kế cột thép được Công ty khấu hao theo đường thẳng trong thời gian bảy năm.

10.1.2. Mức lương bình quân

Thu nhập bình quân của Công ty giai đoạn 2012 - 2014:

Năm 2011: 3.124.089 đồng/người/tháng

Năm 2012: 3.052.985 đồng/người/tháng

Năm 2013: 3.124.259 đồng/người/tháng

Năm 2014: 3.215.460 đồng/người/tháng

10.1.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thực hiện tốt các nghĩa vụ thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ cho các nhà cung cấp, các ngân hàng, bạn hàng và đối tác. Tại thời điểm hiện nay Công ty không có khoản nợ nào quá hạn phải trả.

10.1.4. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty nghiêm chỉnh thực hiện các chính sách thuế của Nhà nước cũng như các chính sách có liên quan đến người lao động và luôn thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế, phí, lệ phí và các khoản phải nộp theo luật định.

Bảng 16: Các khoản phải nộp của Công ty giai đoạn 2013 - 30/6/2015

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	17/04/2014	31/12/2014	30/6/2015
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	2.000.085.387	2.073.922.777	1.260.459.201	1.826.698.961
Thuế thu nhập doanh nghiệp	351.185.316	330.247.169	1.921.589.200	2.873.273.948
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	11.224.000	-	-
Thuế thu nhập cá nhân				5.771.193
Tổng cộng	2.351.270.703	2.415.393.946	3.182.048.401	4.705.744.102

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2014 đến 17/4/2014 của Công ty TNHH MTV G.HOME; BCTC kiểm toán giai đoạn từ 18/4/2014 đến 31/12/2014 và BCTC Quý II/2015 của CTCP Đầu tư Dệt may G.HOME)

10.1.5. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ và quy định của pháp luật hiện hành. Việc trích lập các quỹ hàng năm căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty và do Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Quỹ đầu tư và phát triển được sử dụng để đầu tư mở rộng quy mô hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính dùng để bù đắp phần còn lại của những tổn thất, thiệt hại đã xảy ra

trong quá trình kinh doanh sau khi đã được bồi thường của các tổ chức, cá nhân gây ra các tổn thất và của các tổ chức bảo hiểm.

Bảng 17: Số dư các Quỹ tại thời điểm 31/12/2015 và 30/6/2015

Đơn vị: Đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2014	30/6/2015
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	346.271.562
Quỹ đầu tư phát triển	-	461.695.416
Quỹ dự phòng tài chính	-	-
Tổng cộng:	-	807.966.978

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm giai đoạn 18/4/2014 đến 31/12/2014 và BCTC Quý II/2015 của Công ty)

10.1.6. Tình hình công nợ hiện nay

Bảng 18: Tình hình các khoản phải thu

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	17/4/2014	31/12/2014	30/6/2015
Các khoản phải thu ngắn hạn	63.461.268.355	91.440.190.299	91.932.417.035	116.629.129.156
Phải thu khách hàng	54.499.155.702	66.477.611.218	77.971.908.023	81.355.075.180
Trả trước cho người bán	6.256.487.012	22.887.952.742	11.766.183.559	9.587.984.319
Phải thu về cho vay ngắn hạn (*)	-	-	-	12.000.000.000
Các khoản phải thu khác (**)	2.705.625.641	2.074.626.339	2.194.325.453	13.686.069.657
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-	296.868.400

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	17/4/2014	31/12/2014	30/6/2015
Phải thu dài hạn khác				296.868.400
Tổng cộng	63.461.268.355	91.440.190.299	91.932.417.035	116.925.997.556

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2014 đến 17/4/2014 của Công ty TNHH MTV G.HOME; BCTC kiểm toán giai đoạn từ 18/4/2014 đến 31/12/2014 và BCTC Quý II/2015 của CTCP Đầu tư Dệt may G.HOME)

(*) Khoản phải thu về cho vay ngắn hạn: Là khoản tiền Công ty cho Công ty TNHH Tuấn Lợi vay theo Hợp đồng vay tiền ngày 30/9/2014, thời hạn vay 06 tháng và phụ lục gia hạn thời gian vay đến ngày 30/9/2015 với lãi suất 10%/năm.

(**) Khoản phải thu khác chủ yếu là khoản tạm ứng 10 tỷ cho ông Nguyễn Hách- Chủ tịch HĐQT Công ty, được sử dụng cho việc đền bù giải phóng mặt bằng và các chi phí liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận đầu tư (ngày 25/04/2015, Công ty đã được Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Phú Thọ chấp thuận đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất vải không dệt). Sau khi hoàn thành giải phóng mặt bằng, ông Nguyễn Hách sẽ tổng hợp chứng từ, tài liệu hoàn ứng lại cho công ty.

Các khoản phải thu ngắn hạn của Công ty chủ yếu là các khoản phải thu khách hàng, số dư khoản phải thu khách hàng tại ngày 31/12/2014 là 77.971.908.023 đồng, đến thời điểm 30/06/2015 là 81.355.075.180 đồng, trong đó chủ yếu là khoản phải thu từ CTCP Thương mại và Du lịch Lan Vinh với giá trị phải thu là 33.047.719.713 đồng, chiếm 40,6% tổng giá trị phải thu khách hàng. CTCP Thương mại và Du lịch Lan Vinh là khách hàng lâu năm, thường xuyên mua mặt hàng bông tấm và bông xơ đánh toi của Công ty. Theo sổ sách kế toán của Công ty, đến ngày 30/07/2015 số dư nợ này đã giảm xuống chỉ còn 8,28 tỷ đồng.

Số công nợ phải thu còn lại là khoản phải thu các khách hàng và đại lý khác, đây là các khách hàng thường xuyên, uy tín của công ty và luôn đảm bảo thời hạn thanh toán theo quy định tại hợp đồng và tính đến thời điểm hiện nay, các khoản phải thu khách hàng này chưa đến hạn thanh toán.

Bảng 19: Tình hình các khoản phải trả

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	17/4/2014	31/12/2014	30/6/2015
Nợ ngắn hạn	124.047.442.865	163.641.931.307	136.223.980.052	157.640.707.498

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	17/4/2014	31/12/2014	30/6/2015
Vay và nợ ngắn hạn	69.967.552.935	74.917.227.710	90.474.994.577	115.745.303.435
Phải trả người bán	37.440.117.631	38.874.690.061	35.188.436.670	28.413.496.895
Người mua trả tiền trước	14.120.032.612	15.752.563.111	6.706.791.547	6.348.029.711
Thuế và các khoản phải nộp NN	2.351.270.703	2.415.393.946	3.182.048.401	4.705.744.102
Phải trả người lao động	-	547.673.168	10.215.465	-
Chi phí phải trả	-	790.617.305	259.413.338	503.605.011
Phải trả nội bộ	-	-	-	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	168.468.984	30.343.766.006	402.080.054	908.394.066
Doanh thu chưa thực hiện	-	-	-	669.862.716
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	346.271.562
Nợ dài hạn	42.993.172.534	48.838.845.583	52.798.313.655	49.071.496.706
Vay và nợ dài hạn	42.993.172.534	48.838.845.583	52.128.450.922	48.755.962.592
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	-	-	669.862.733	315.534.114
Tổng cộng	167.040.615.399	212.480.776.890	189.022.293.707	206.712.204.204

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2014 đến 17/4/2014 của Công ty TNHH MTV G.HOME và BCTC kiểm toán giai đoạn từ 18/4/2014 đến 31/12/2014 và BCTC quý II/2015 của CTCP Đầu tư Dệt may G.HOME)

Trong cơ cấu các khoản phải trả của Công ty giai đoạn từ 2013 đến 30/06/2015, vay nợ ngắn hạn và dài hạn chiếm tỷ trọng cao trong tổng các khoản phải trả của Công ty. Các khoản vay nợ ngắn hạn và dài hạn được G.HOME sử dụng để thực hiện mở rộng đầu tư,

triển khai một số hạng mục để phát triển sản xuất, bổ sung vốn lưu động. Trong thời gian tới, để giảm các khoản vay nợ ngân hàng, ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 đã thông qua việc tăng vốn từ 96 tỷ đồng lên 144 tỷ đồng trong năm 2015.

Khoản phải trả người bán là khoản phải trả các nhà cung cấp nguyên vật liệu cho Công ty. Công ty luôn thực hiện thanh toán theo đúng quy định tại hợp đồng mua bán giữa hai bên.

Bảng 20: Chi tiết các khoản vay ngắn hạn và dài hạn và nợ thuê tài chính của Công ty

CHỈ TIÊU	31/12/2013	17/04/2014	31/12/2014	30/6/2015
Vay ngắn hạn	69.967.552.935	74.917.227.710	90.474.994.577	115.745.303.435
Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Thành Công	19.987.518.180	25.078.852.522	43.853.247.060	47.605.386.750 ⁽¹⁾
Ngân hàng TMCP Ngoại thương – Hội sở chính	49.980.034.755	49.838.375.188	46.621.747.517	49.987.916.685 ⁽²⁾
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam – CN Đống Đa	-	-	-	18.152.000.000 ⁽³⁾
Vay dài hạn	42.993.172.534	48.838.845.583	52.128.450.922	46.113.690.122
Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Thành Công (VNĐ)	1.644.441.000	3.828.738.401	7.806.609.500	-
Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Thành Công (USD) ^(*)	4.946.211.200	4.591.821.000	3.579.936.000	9.710.486.700 ⁽⁴⁾
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Hội sở chính	36.402.520.334	40.418.286.182	40.741.905.422	35.864.703.422 ⁽⁵⁾
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	-	-	-	538.500.000 ⁽⁶⁾
Nợ thuê tài chính				

CHỈ TIÊU	31/12/2013	17/04/2014	31/12/2014	30/6/2015
Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam				2.642.272.470
Tổng cộng:	112.960.725.469	123.756.073.293	142.603.445.499	164.501.266.027

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2014 đến 17/4/2014 của Công ty TNHH MTV G.HOME; BCTC giai đoạn từ 18/4/2014 đến 31/12/2014 và Báo cáo tài chính 30/6/2015 của CTCP Đầu tư Dệt may G.HOME)

Ghi chú:

⁽¹⁾: Là khoản vay ngắn hạn theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 33.12.058.946980.TD ngày 21/5/2012 và hợp đồng tín dụng số 22.13.058.946980.TD ngày 24/5/2013 để bổ sung vốn lưu động. Lãi suất được quy định chi tiết tại các khế ước nhận nợ được ký giữa Ngân hàng và Công ty.

⁽²⁾: Là khoản vay ngắn hạn theo hợp đồng tín dụng số 130402/HĐCTD.SGD.NHNT ngày 14/11/2013 để bổ sung vốn lưu động, lãi suất cho vay 9%/năm.

⁽³⁾: Là khoản vay theo hợp đồng tín dụng số HĐM D-TCKT – 04/2015/PVCombank – G.HOME ký ngày 14/05/2015 lãi suất 8%/năm.

⁽⁴⁾: Là khoản vay USD theo hợp đồng tín dụng trung và dài hạn số 33.12.058.946980.TD ngày 27/4/2012 và hợp đồng số 34.12.058.946980.TD ngày 16/5/2012 để thanh toán một phần hợp đồng nhập khẩu dây chuyền sản xuất dệt bông ép do Hàn Quốc sản xuất; lãi suất 9%/năm.

⁽⁵⁾: Là khoản vay theo các hợp đồng tín dụng số 01G.HOME/2010/ĐTDA-SGD ngày 24/5/2010 và 02/5/2010; hợp đồng tín dụng số 02/TH-2013/MTV/G.HOME-KH ngày 20/9/2013 và hợp đồng số 01/2013/MTV/G.HOME-KH ngày 11/3/2013 để đầu tư dự án xây dựng nhà máy sản xuất dệt lò xo bông tấm, nhập khẩu máy móc và mua ô tô. Lãi suất các khoản vay từ 8,8% đến 11,1%.

⁽⁶⁾: Là khoản vay theo hợp đồng tín dụng số HĐCV-TCKT-02/2015/PVCOMBANK-G.HOME ký ngày 14/05/2015 lãi suất 11,5%.

10.1.7. Đầu tư tài chính

Bảng 21: Chi tiết các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn của Công ty

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2013	17/4/2014	31/12/2014	30/6/2015
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	7.060.000.000	10.060.000.000
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn	-	-	7.060.000.000	7.060.000.000
+ CTCP Khai thác và Chế biến Lâm sản Hoàng Phát	-	-	4.500.000.000	4.500.000.000
+ CTCP Sản xuất và XNK Đông Dương	-	-	2.560.000.000	2.560.000.000
Đầu tư ngắn hạn khác (cho vay)	-	-	-	12.000.000.000
+ Công ty TNHH Tuấn Lợi	-	-	12.000.000.000	12.000.000.000
Tiền gửi tiết kiệm Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	-	-	-	3.000.000.000
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-	6.100.000.000	6.100.000.000
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	-	-	6.100.000.000	6.100.000.000

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và báo cáo tài chính kiểm toán cho giai đoạn từ 01/01/2014 đến 17/4/2014 của Công ty TNHH MTV G.HOME; BCTC kiểm toán giai đoạn từ 18/4/2014 đến 31/12/2014 và BCTC quý II/2015 của Công ty cổ phần Đầu tư Dệt may G.HOME).

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tại thời điểm 30/6/2015 của Công ty cổ phần Đầu tư Dệt may bao gồm :

- Đầu tư vào Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Lâm Khoáng sản Hoàng Phát: 450.000 cổ phiếu trị giá 4.500.000.000 đồng;

- Đầu tư vào Công ty cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Đông Dương: 256.000 cổ phiếu trị giá 2.560.000.000 đồng;
- Cho vay ngắn hạn: là khoản tiền cho Công ty TNHH Tuấn Lợi vay theo Phụ lục hợp đồng vay tiền ngày 25/3/2015 số tiền 12.000.000.000 đồng, thời hạn vay là 6 tháng, lãi suất 10%/năm;
- Gửi tiền tiết kiệm tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại chúng Việt Nam, kỳ hạn 06 tháng: 3.000.000.000 đồng;

Khoản đầu tư tài chính dài hạn là khoản Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần May và Xuất khẩu Sơn Tây với số lượng cổ phần nắm giữ là 6.100.000 cổ phần tương đương 38,1% vốn điều lệ của Công ty cổ phần May và Xuất khẩu Sơn Tây.

10.1.8. Hàng tồn kho

Bảng 22: Hàng tồn kho

Đơn vị: Đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2013	17/4/2014	31/12/2014	30/6/2015
Nguyên vật liệu	31.431.721.050	44.736.538.996	38.183.474.777	52.604.125.693
Chi phí SXKDDD		2.302.879.741	2.365.580.986	20.288.461
Thành phẩm	6.079.827.367	5.356.353.709	11.435.187.547	10.645.538.866
Hàng hóa	8.541.574.613	11.680.631.319	6.869.626.727	28.123.786.122
Hàng gửi đi bán			18.073.789.003	
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-	-	-
Tổng cộng:	46.053.123.030	64.076.403.765	76.927.659.040	91.393.739.142

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán cho giai đoạn từ 01/01/2014 đến 17/4/2014 của Công ty TNHH MTV G.HOME; BCTC kiểm toán giai đoạn từ 18/4/2014 đến 31/12/2014 và BCTC quý II/2015 của Công ty cổ phần Đầu tư Dệt may G.HOME).

Hàng tồn kho của Công ty chủ yếu là nguyên vật liệu sản xuất bông. Tháng 7 là tháng bắt đầu vào mùa vụ sản xuất dệt và đang trong mùa vụ sản xuất bông nên công ty chuẩn bị sẵn nguyên vật liệu để phục vụ kế hoạch sản xuất trong vụ, tránh thiếu hụt nguyên vật liệu khi cần thiết.

Thực tế, hàng tồn kho của công ty vẫn đang lưu chuyển tốt, giá gốc của hàng tồn kho không thấp hơn giá thị trường tại các thời điểm. Tất cả hàng tồn kho của đơn vị đều trong tình trạng sẵn sàng đưa vào sản xuất không có dấu hiệu tồn đọng, kém phẩm chất. Vì vậy, theo quy định, Công ty không phải trích lập dự phòng đối với hàng tồn kho nói trên.

10.1.9. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 23: Một số chỉ tiêu tài chính năm 2013 – 2014

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2013	Giai đoạn từ 01/01/2014 đến 17/04/2014 (TNHH)	Giai đoạn từ 18/4/2014 đến 31/12/2014 (CTCP)
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,04	1,05	1,45
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,52	0,66	0,88
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	%	82,87%	86,63%	65,33%
Hệ số Vốn chủ sở hữu/Tổng Tài sản	%	17,13%	13,37%	34,67%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,87	0,74	2,05
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,06	0,19	0,62
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,57%	-3,75%	4,15%
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	0,81%	-3,72%	5,43%

Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	3,86%	10,33%	
Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản bình quân	%	0,61%	-0,71%	2,60%
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	-	-	782

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2014 đến 17/4/2014 của Công ty TNHH MTV G.HOME; BCTC kiểm toán giai đoạn từ 18/4/2014 đến 31/12/2014 của Công ty cổ phần Đầu tư Dệt may G.HOME).

11. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

11.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Bảng 24: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Hách	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Sinh Quyền	Ủy viên HĐQT – Tổng Giám đốc
3	Trần Thị Kiều Nga	Ủy viên HĐQT
4	Nguyễn Anh Trung	Ủy viên HĐQT
5	Hoàng Xuân Viện	Ủy viên HĐQT

11.1.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **Nguyễn Hách**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 03/03/1976
- Nơi sinh: Khu 4, Sơn Dương, Lâm Thao, Phú Thọ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 012 886 034 Ngày cấp: 09/04/2007 Nơi cấp: CA TP Hà Nội
- Quê quán: Khu 4, Sơn Dương, Lâm Thao, Phú Thọ
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 22 – Ngõ 41 – Phố Phùng Chí Kiên - Phường Nghĩa Đô - Quận Cầu Giấy - TP Hà Nội

- Số điện thoại liên lạc: 0907 636 666
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Quản trị kinh doanh công nghiệp.
- Quá trình công tác:
 - ✓ Từ tháng 02/1999 đến tháng 5/2005: Chuyên viên Phòng kinh doanh, Trưởng phòng Vật tư tại Công ty cổ phần Viko Glowin.
 - ✓ Từ tháng 5/2005 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty CP Tập Đoàn G.HOME.
 - ✓ Từ tháng 4/2010 đến tháng 4/2014: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV G.HOME
 - ✓ Từ tháng 4/2014 đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Dệt may G.HOME
 - ✓ Từ tháng 8/2007 đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Khai thác và Chế biến Lâm Khoáng Sản Hoàng Phát.
 - ✓ Từ tháng 10/2011 đến 01/2015: Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Thương mại và Du lịch Lan Vinh
 - ✓ Từ tháng 01/2015 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Thương mại và Du lịch Lan Vinh
 - ✓ Từ 07/07/2010 đến nay: Chủ tịch hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Đệm và nội thất G.Home
 - ✓ Từ 07/12/2010 đến nay: Giám đốc công ty TNHH Siêu Việt Hưng Yên
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Dệt may G.HOME
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - ✓ Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc CTCP Tập Đoàn G.Home;
 - ✓ Chủ tịch Hội Đồng quản trị CTCP Khai Thác và Chế biến Lâm Khoáng Sản Hoàng Phát.
 - ✓ Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty TNHH MTV Đệm và nội thất G.Home
 - ✓ Giám đốc công ty TNHH Siêu Việt Hưng Yên
 - ✓ Thành viên HĐQT công ty CP Thương mại và du lịch Lan Vinh
- Số Cổ phần nắm giữ: 3.600.000 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 37,5 % vốn điều lệ.

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 0
- Cổ phần đại diện sở hữu: 3.600.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 37,5% vốn Điều lệ

- Những người có liên quan: 6.270.000 cổ phần

STT	Người liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ
1	Trần Thị Kiều Nga	Vợ	2.670.000
2	Công ty cổ phần Tập đoàn G.HOME	Chủ tịch HĐQT	3.600.000

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Thù lao HĐQT

11.1.2. Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **Nguyễn Sinh Quyền**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 04/02/1976
- Số CMND: 131 316 788
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Hợp Hải – Huyện Lâm Thao – Tỉnh Phú Thọ
- Địa chỉ thường trú: Xóm 8B, Xã Cổ Nhuế, Huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0904905089
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chuyên ngành tự động
- Quá trình công tác:
 - ✓ Từ năm 1999 – 2004: Nhân viên kỹ thuật tại Tổng công ty xây dựng Sông Hồng
 - ✓ Từ năm 2004 – 2009: Trưởng phòng kỹ thuật Tập đoàn dệt may Việt Nam.
 - ✓ Từ năm 2010- tháng 4/2014: Giám đốc Công ty TNHH MTV G.Home.
 - ✓ Từ tháng 4/2014 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Dệt May G.HOME.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc

- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không có
- Số cổ phần nắm giữ: 330.000 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 330.000 cổ phần

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao của HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

11.1.3. Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **Hoàng Xuân Viên**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 18/08/1976
- Số CMND: 013523295
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Cao Xá, Lâm Thao, Phú Thọ
- Địa chỉ thường trú: TT Cục đo lường chất lượng, Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chuyên ngành Hóa dệt
- Quá trình công tác:
 - ✓ Từ tháng 01/1999 đến tháng 05/2003: Nhân viên Phòng kỹ thuật Công ty Dệt may Vĩnh Phú.
 - ✓ Từ tháng 05/2003 đến tháng 09/2005: Nhân viên Phòng kinh doanh Công ty Dệt may Vĩnh Phú.
 - ✓ Từ tháng 09/2005 đến nay: Giám đốc kinh doanh Công ty Cổ Phần Tập đoàn G.home
 - ✓ Từ tháng 01/2010 đến nay : Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Sản xuất và Xuất nhập khẩu Đông Dương
 - ✓ Từ tháng 8/2014 đến nay : Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Dệt may G.HOME
 - ✓ Từ 04/2011 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Hợp tác xã Văn Trì
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - ✓ Giám đốc kinh doanh Công ty Cổ Phần Tập đoàn G.home

- ✓ Thành viên HĐQT, Giám đốc công ty CP SX và XNK Đông Dương
- ✓ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Hợp tác xã Văn Trì
- Số cổ phần nắm giữ: 195.600 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Những người có liên quan: 0
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao của HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

11.1.4. Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **Nguyễn Anh Trung**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 21/06/1984
- Số CMND: 131582391
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Sơn Dương – Huyện Lâm Thao – Tỉnh Phú Thọ
- Địa chỉ thường trú: Thị trấn Lâm Thao – Huyện Lâm Thao – Tỉnh Phú Thọ
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0965563666
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí Chế tạo máy
- Quá trình công tác:
 - ✓ Từ năm 2007-2008: Nhân viên thiết kế khuôn mẫu Công ty TNHH Quang Quân
 - ✓ Từ năm 2008-2009: Kỹ sư IE Tập đoàn Foxconn (Tập đoàn Hồng Hải)
 - ✓ Từ năm 2009-2010: Phòng kỹ thuật Công ty Cổ phần Tập đoàn Việt Vương
 - ✓ Từ năm 2010-đến nay: Giám đốc Sản xuất Công ty Cổ phần Tập đoàn G.home
 - ✓ Từ tháng 8/2014 – nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Dệt may G.HOME
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Sản xuất Công ty Cổ phần Tập Đoàn G.Home
- Số cổ phần nắm giữ: 195.800 cổ phần
- Những người có liên quan: 0

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao của HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

11.1.5. Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **Trần Thị Kiều Nga**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 09/7/1979
- Số CMND: 012 886 035
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 22 – Ngõ 41 – Phố Phùng Chí Kiên - Phường Nghĩa Đô - Quận Cầu Giấy - TP Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - ✓ Từ năm 2001 đến nay: Công ty Fujitsu Việt Nam
 - ✓ Từ tháng 4/2014 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Dệt may G.HOME
 - ✓ Từ 11/2005 – nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn G.HOME
- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Thành viên hội đồng quản trị
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Nhân viên Công ty Fujitsu Việt Nam, Thành viên HĐQT Công ty CP Tập đoàn G.Home
- Số cổ phần nắm giữ: 2.670.000 cổ phần
 - Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 2.670.000 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Những người có liên quan: 3.600.000 cổ phần

STT	Người liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ
2	Công ty cổ phần Tập đoàn G.HOME	Thành viên HĐQT	3.600.000

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao của HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:

11.2. Danh sách Ban Kiểm soát

11.2.1. Trưởng Ban Kiểm soát

- Họ và tên: **Đỗ Thị Trà**
- Giới tính: nữ
- Ngày tháng năm sinh: 23/04/1987
- Nơi sinh: Hạ Bằng, Thạch Thất, Hà Nội
- Số CMND: 112197428
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc Kinh
- Quê quán: Hạ Bằng, Thạch Thất, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú Hạ Bằng, Thạch Thất, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0983139221
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế khoa Tài chính – Kế toán
- Quá trình công tác:
 - ✓ Từ tháng 8/2009 – nay: Trưởng Ban Kiểm soát kiêm nhân viên Phòng Kế toán – Tài chính tại Công ty CP Tập đoàn G.home
 - ✓ Từ tháng 8/2014 – nay : Trưởng Ban Kiểm soát tại Công ty cổ phần Đầu tư Dệt may G.HOME
- Chức vụ công tác hiện nay tại công ty: Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức khác: Trưởng Ban Kiểm soát kiêm nhân viên Phòng Kế toán – Tài chính tại Công ty CP Tập đoàn G.home
- Số cổ phần nắm giữ: 710 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Những người có liên quan: 0
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao của BKS
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

11.2.2. Ủy viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên: **Nguyễn Văn Hồng**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 14/01/1991
- Nơi sinh: Sơn Dương, Lâm Thao, Phú Thọ
- Số CMND: 132059940
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Sơn Dương, Lâm Thao, Phú Thọ
- Địa chỉ thường trú: Sơn Dương, Lâm Thao, Phú Thọ
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 01234569166
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Quản Trị Nhân Lực – Trường Đại học Lao Động Xã Hội.
- Quá trình công tác:
 - ✓ Từ năm 2012 đến 4/2014: Làm việc tại Công ty TNHH MTV G.Home (Tên cũ của Công ty cổ phần đầu tư dệt may G.Home).
 - ✓ Từ tháng 5/2014 đến nay : Trưởng Phòng Vật tư tại Công ty cổ phần Đầu tư Dệt may G.HOME
 - ✓ Từ 04/2013 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Thương mại và Du lịch Lan Vinh
 - ✓ Từ 07/2014 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP May và XNK Sơn Tây
 - ✓ Từ 06/2010 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Sản xuất và XNK Đông Dương
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng phòng vật tư
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - ✓ Thành viên HĐQT Công ty CP Thương mại và Du lịch Lan Vinh
 - ✓ Thành viên HĐQT Công ty CP May và XNK Sơn Tây
 - ✓ Thành viên HĐQT Công ty CP Sản xuất và XNK Đông Dương
- Số cổ phần nắm giữ: 136.191 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 0
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao của BKS
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

11.2.3. Ủy viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Thọ**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/04/1988
- Nơi sinh: Sơn Dương, Lâm Thao, Phú Thọ
- Số CMND: 132022364
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Sơn Dương, Lâm Thao, Phú Thọ
- Địa chỉ thường trú: Sơn Dương, Lâm Thao, Phú Thọ
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0962586488
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành kế toán
- Quá trình công tác:
 - ✓ Từ năm 2010 đến 4/2014 : Làm việc tại Công ty TNHH MTV G.Home (Tên cũ của Công ty cổ phần đầu tư dệt may G.Home).
 - ✓ Từ tháng 4/2014 đến nay : Trưởng Phòng kế hoạch Sản xuất tại Công ty cổ phần Đầu tư Dệt may G.Home
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng phòng Kế hoạch sản xuất
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 100.000 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao của BKS
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

11.3. Danh sách Ban Tổng Giám đốc

11.3.1. Tổng Giám đốc – Nguyễn Sinh Quyền –Mục 11.1.2

11.4. Kế toán trưởng

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Hương Huyền**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 14/01/1984
- Nơi sinh: Hạ Bằng, Thạch Thất, Hà Nội
- Số CMND: 111846302
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hạ Bằng, Thạch Thất, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Thôn 8, xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất, TP Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0211 3528 289
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - ✓ Từ năm 2006 đến tháng 8/2008: Kế toán tổng hợp tại DNTN Cao Phong
 - ✓ Từ năm 2008 đến tháng 7/2014: Trưởng phòng tài chính Công ty cổ phần Tập Đoàn Ghome.
 - ✓ Từ tháng 8/2014 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư Dệt may G.HOME
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 138.130 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:
- Những người có liên quan: 0
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao của Ban Điều hành
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

12. Tài sản

12.1. Tài sản cố định

Bảng 25: Danh mục tài sản cố định tại ngày 31/12/2014 và 30/6/2015

Đơn vị tính: Đồng

Tài sản	31/12/2014		30/6/2015	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I.Tài sản cố định hữu hình	99.515.916.608	77.617.564.275	102.551.295.963	75.606.258.907
Nhà cửa, vật kiến trúc	26.793.699.734	24.166.173.036	28.055.997.271	24.833.465.930
Máy móc, thiết bị	69.666.596.876	51.213.565.843	70.718.496.876	48.044.230.214
Phương tiện vận tải	3.055.619.998	2.237.825.396	3.776.801.816	2.728.562.772
II.Tài sản cố định vô hình	48.554.000	16.738.334	48.554.000	8.369.162

Tài sản	31/12/2014		30/6/2015	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
hình				
Phần mềm máy tính	48.554.000	16.738.334	48.554.000	8.369.162
III. Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	2.953.897.190	2.894.408.983
Máy móc, thiết bị	-	-	2.953.897.190	2.894.408.983
Cộng	99.564.470.608	77.634.302.609	105.553.747.153	78.509.037.052

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 18/4/2014 đến 31/12/2014 và BCTC quý II/2015 của Công ty cổ phần Đầu tư Dệt may G.HOME).

12.2. Đất đai, nhà xưởng thuộc sở hữu của Công ty

Bảng 26: Danh mục đất đai, nhà xưởng thuộc sở hữu Công ty

STT	Địa chỉ	Diện tích	Mục đích sử dụng	Tình trạng sở hữu
1	Thôn Đại Phúc – Xã Đạo Đức – Huyện Bình Xuyên – Tỉnh Vĩnh Phúc	17.816m ²	Xây dựng Nhà máy sản xuất đệm lò xo và đệm mút xuất khẩu	Thuê đất trả tiền hàng năm, thời hạn thuê theo Hợp đồng số 1647/HĐTD ngày 15/6/2010 là 49 năm kể từ 31/12/2009 đến 31/12/2058.

(Nguồn: CTCP Đầu tư Dệt may G.HOME)

13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Bảng 27: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm 2015

Chỉ tiêu	Năm 2015

	Giá trị	% tăng/ giảm (*) 2015/2014
Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	144	50%
Doanh thu thuần (Tỷ đồng)	300	-
Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	12	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu (%)	4%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế /Vốn điều lệ bình quân (%)	16%	-
Cổ tức (%)	9%	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2015)

(*) Không tính % tăng/giảm 2015/2014 do năm 2014 công ty hoạt động dưới hình thức công ty TNHH và CTCP.

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên:

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên của Công ty được lập căn cứ vào các dự đoán và ước tính dựa trên các thông tin và giả định có được tại thời điểm lập kế hoạch và đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 của Công ty.

Đến thời điểm hiện tại, Công ty đã ký kết hợp đồng cung cấp sản phẩm và gia công hàng may mặc cho khoảng 40 đối tác, đối với các hợp đồng có giá trị cụ thể tính đến thời điểm hiện nay đạt tổng giá trị khoảng 160 tỷ đồng (*trình bày tại mục 5.9*), ngoài ra công ty đã ký một số hợp đồng nguyên tắc, giá trị hợp đồng sẽ theo từng đợt thực hiện. Một số hợp đồng gia công may mặc lớn được kể đến như: Với SITOP INTERNATIONAL CO.,LTD (Hợp đồng số GH-SITOP/2015 ngày 31/03/2015 trị giá 5.000.000 USD), hợp đồng với End and Corporation (Hợp đồng số 01/GH-ENDAND ngày 25/03/2015) trị giá 2.500.000 USD.

Theo BCTC quý II/2015 của Công ty, doanh thu thuần đạt 136,8 tỷ và lợi nhuận sau thuế đạt 5,37 tỷ đồng, tương ứng đạt 45,33% và 45% kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận của cả năm 2015.

Do đặc thù kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất các mặt hàng bông, chăn ga gối đệm, gia công hàng may mặc, doanh thu của Công ty sẽ tăng cao vào 6 tháng cuối năm, thông thường doanh thu và lợi nhuận Quý III và IV chiếm khoảng 60-65% doanh thu, lợi nhuận cả năm. Riêng mảng chăn, ga, gối đệm của công ty chủ yếu kinh doanh trong Quý III và IV (trung bình 80% doanh thu và lợi nhuận cả năm của mảng này). Do đó, Công ty tin tưởng sẽ đạt được kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận năm 2015.

Để đạt được kế hoạch lợi nhuận trong năm 2015, ngoài các hợp đồng đã được ký kết, Công ty cổ phần Đầu tư Dệt may G.HOME đưa ra một số giải pháp sau:

- Khai thác thêm thị trường bông mới trong nước và nước ngoài.
- Mở thêm thị trường chăn ga, đệm.
- Nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm giảm hao hụt tối đa trong sản xuất.
- Cải tiến công tác quản lý, giám sát.
- Tiết kiệm chi phí trong quản lý điều hành công ty.
- Kiểm soát tốt công nợ, tránh để nợ xấu và kéo dài.
- Quan tâm thường xuyên đến chất lượng lao động ở bộ phận quản lý và sản xuất.
- Có những chế độ đãi ngộ thỏa đáng đối với CBCNV.

Kế hoạch tăng vốn điều lệ của Công ty trong năm 2015

Ngày 28/5/2015, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty đã thông qua Nghị Quyết về việc phát hành cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ 96 tỷ lên 144 tỷ với một số nội dung chính như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Dệt may G.HOME
- Mã cổ phiếu: G20
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 9.600.000 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu phát hành dự kiến; 4.800.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 48.000.000.000 đồng (bốn mươi tám tỷ đồng)
- Phương thức phát hành: chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu. cổ đông sở hữu cổ phiếu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện nhận quyền mua cổ phiếu mới theo tỷ lệ 2:1, Cứ 01 (một) cổ phiếu được nhận 01 (một) quyền, cứ 02(hai) quyền được mua 01 (một) cổ phiếu mới phát hành thêm.
- Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu.
- Thời gian phát hành: Trong năm 2015
- Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành: Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành dự kiến 48.000.000.000 đồng sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động. Mục đích sử dụng vốn chi tiết ĐHCĐ sẽ ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và lợi ích của Công ty, tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Cam kết lưu ký và đăng ký giao dịch/niêm yết bổ sung cổ phiếu: Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được lưu ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định của Pháp luật.

14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Trên cơ sở những thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư Dệt may G.HOME và những phân tích số liệu về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, là một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam nhận định, nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng nằm ngoài nhận định trên tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư Dệt may G.HOME thì kế hoạch về lợi nhuận và cổ tức của Công ty đưa ra là khá hợp lý và mang tính khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra với góc độ của một tổ chức tư vấn tài chính doanh nghiệp, dựa trên các thông tin chúng tôi đã thu thập và cách tính toán trên lý thuyết về lĩnh vực tài chính. Những nhận xét đánh giá của chúng tôi không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo của Công ty. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với các nhà đầu tư.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

Không

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán

Không

V. CỔ PHIẾU NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán

- Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

- 10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số chứng khoán niêm yết

- 9.600.000 cổ phiếu

4. Mã Chứng khoán

- G20

5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành

- Theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4 điều 119 Luật doanh nghiệp, Cổ phần của cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 3 năm kể từ ngày công ty được cấp đăng ký kinh doanh. Theo đó, số lượng cổ phiếu do các cổ đông sáng lập của CTCP Đầu tư Dệt may G.HOME nắm giữ là 6.600.000 cổ phiếu sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 3 năm kể từ ngày 18/4/2014 đến ngày 18/4/2017. Sau thời hạn nêu trên số cổ phần do cổ đông sáng lập nắm giữ sẽ được tự do chuyển nhượng.

Danh sách cổ đông sáng lập theo giấy ĐKDN cấp thay đổi lần thứ 05 ngày 18/9/2014

Stt	Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng
1	Công ty cổ phần Tập đoàn G.HOME Đại diện: Ông Nguyễn Hách	3.600.000	Đến 18/4/2017
2	Nguyễn Sinh Quyền	330.000	Đến 18/4/2017
3	Trần Thị Kiều Nga	2.670.000	Đến 18/4/2017

(Nguồn: Giấy chứng nhận ĐKDN thay đổi lần thứ 5 ngày 18/9/2014 của Công ty)

- Theo mục d Khoản 1 Điều 54 Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định: Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị,

Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc) và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.

Tổng số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo cam kết trên là: 7.366.431 cổ phần.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng bị hạn chế chuyển nhượng	
			06 tháng kể từ ngày niêm yết	1 năm kể từ ngày niêm yết
1	Nguyễn Sinh Quyền	UV HĐQT TGD	330.000	165.000
2	Hoàng Xuân Viện	UV HĐQT	195.600	97.800
3	Nguyễn Anh Trung	UV HĐQT	195.800	97.900
4	Trần Thị Kiều Nga	UV HĐQT	2.670.000	1.335.000
5	Nguyễn Thị Hương Huyền	Kế toán trưởng	138.130	69.065
6	Đỗ Thị Trà	Trưởng Ban kiểm soát	710	355
7	Nguyễn Ngọc Thọ	UV BKS	100.000	50.000
8	Nguyễn Văn Hồng	UV BKS	136.191	68.096
9	Công ty cổ phần Tập đoàn G.HOME	Cổ đông lớn là người liên quan	3.600.000	1.800.000
Tổng cộng			7.366.431	3.683.216

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Dệt may G.HOME)

Số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập nằm trong số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng của các cán bộ chủ chốt và cổ đông lớn là người có liên quan

6. Phương pháp tính giá

6.1. Giá trị sổ sách của cổ phiếu:

Giá trị sổ sách của cổ phần CTCP Đầu tư Dệt may G.HOME theo BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2014 đến 17/04/2014; BCTC kiểm toán giai đoạn từ 18/04/2014 đến 31/12/2014 và BCTC Quý II/2015 như sau:

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/6/2015
Vốn chủ sở hữu (đồng)	34.526.160.022	100.297.352.729	105.034.985.501
Số lượng cổ phần đang lưu hành (cổ phần)	3.600.000	9.600.000	9.600.000
Giá trị sổ sách trên 1 cổ phần (đồng/cổ phần)	9.591	10.448	10.941

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2014 đến 17/04/2014; BCTC kiểm toán giai đoạn từ 18/4/2014 đến 31/12/2014 và BCTC Quý II/2015 của Công ty CP Đầu tư Dệt may G.HOME)

6.2. Các phương pháp khác

Ngoài phương pháp giá trị sổ sách, giá cổ phiếu trong ngày giao dịch đầu tiên sẽ được xác định dựa trên các phương pháp tính giá khác như: Phương pháp so sánh dựa trên cơ sở giá cổ phiếu của các doanh nghiệp khác có ngành nghề kinh doanh tương tự với doanh nghiệp thông qua một số chỉ số thích hợp. Hai hệ số được sử dụng để định giá cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Dệt may G.HOME là:

- Hệ số giá cổ phiếu trên mức sinh lời bình quân của mỗi cổ phần: Price/Earnings (P/E)
- Hệ số giá cổ phiếu trên giá trị sổ sách của mỗi cổ phần: Price/Book Value (P/B)

Dựa trên giá cổ phiếu giao dịch trên thị trường và các chỉ tiêu về mức sinh lời bình quân mỗi cổ phần (EPS) và giá trị sổ sách (Book Value) của các doanh nghiệp so sánh, các hệ số P/E và P/B trung bình được tính toán. Từ đó:

$$\text{Giá trị của cổ phiếu G.HOME} = \text{P/E trung bình} \times \text{EPS (G.HOME)}$$

Hoặc

$$\text{Giá trị của cổ phiếu G.HOME} = \text{P/B trung bình} \times \text{Book Value (G.HOME)}$$

Trên cơ sở kết hợp các phương pháp định giá trên, mức giá dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Dệt may G.HOME sẽ do Hội đồng quản trị thông báo bằng văn bản phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm niêm yết.

7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

Kể từ ngày 1/9/2015, tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán

Tại thời điểm 08/6/2015, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại CTCP Đầu tư Dệt may G.HOME là 0 cổ phần – tương ứng 0%.

8. Các loại thuế có liên quan

8.1. Các loại thuế mà Công ty đang áp dụng

8.1.1. Thuế GTGT của Công ty hạch toán theo phương pháp khấu trừ với mức thuế suất 10% trên giá tính thuế.

8.1.2. Các loại thuế khác:

- Thuế Thu nhập doanh nghiệp: theo Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12, Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp, Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 hướng dẫn thi hành nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp, kể từ ngày 01/01/2014 mức thuế suất Thu nhập doanh nghiệp hiện đang áp dụng cho Công ty là 22% trên thu nhập chịu thuế.
- Thuế thu nhập cá nhân: hiện Công ty đang trích và nộp thuế thu nhập cá nhân theo quy định tại Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân số 26/2013/QH13 ngày 20/11/2012; Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân, Thông tư số 111/2013/TT-BTC hướng dẫn thực hiện Luật Thuế Thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế Thu nhập cá nhân.

8.2. Các loại thuế liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán

8.2.1. Đối với nhà đầu tư cá nhân

Theo luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ban hành ngày 21/11/2007 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009 thì Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân liên quan tới hoạt động giao dịch chứng khoán bao gồm: (i) thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức, cổ tức) và (ii) thu nhập từ chuyển nhượng vốn (trong đó có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán).

Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức, cổ tức): 5%

- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn trong đó có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:
 - Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% tính trên lãi chuyển nhượng;
 - Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài;
 - Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Kỳ tính thuế:

- Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.
- Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

8.2.2. Đối với nhà đầu tư tổ chức

Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

$$\text{Thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu} = \text{Thu nhập chịu thuế} \times \text{Thuế suất}$$

Trong đó:

- Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra trong kỳ - Tổng giá mua cổ phiếu được bán ra trong kỳ - chi phí mua bán cổ phiếu
- Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

$$\text{Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu} = \text{Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng} \times 0,1\%$$

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt

Trụ sở chính: 29 Hoàng Sa – Quận 1 – Thành phố Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 15, Ngõ 640 Đường Láng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3793 1428 Fax: (84.4) 3793 1429

2. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Trụ sở chính : Số 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3556 2876 Fax: (84-4) 3556 2874

Chi nhánh: 49 Tôn Thất Đạm, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3820 9986 Fax: (84-8) 3820 9993

Website: www.vietinbanksc.com.vn

VII. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh;**
- 2. Phụ lục III: Điều lệ Công ty;**
- 3. Phụ lục IV: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2014 đến 17/4/2014; BCTC kiểm toán giai đoạn 18/4/2014 đến 31/12/2014 và BCTC Quý II/2015 của Công ty cổ phần Đầu tư Dệt may G.HOME.**

Vĩnh Phúc, ngày tháng năm 2015

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỆT MAY G.HOME
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ **TỔNG GIÁM ĐỐC**

(Đã ký)

(Đã ký)

Nguyễn Hách

Nguyễn Sinh Quyền

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

(Đã ký)

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương Huyền

Đỗ Thị Trà

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Nguyễn Minh Giang